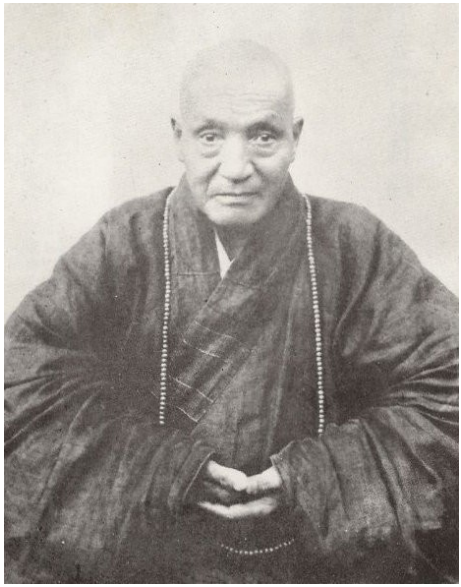

“ẤN QUANG ĐẠI SƯ KHAI THỊ”

Tin Sâu Nhân Quả
Yêu Tiếc Sinh Mạng
Kiêng Giết Phóng Sanh
Ăn Chay Vì Hiếu

(Trích ‘Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao’
Chánh Biên – Tục Biên – Tam Biên)

Chuyển ngữ: Bửu Quang tự đệ tử Như Hòa
Giảo chánh: Minh Tiến & Huệ Trang

{ ... } chú thích

1.

Chánh Biên Nhân quả báo ứng là phương tiện lớn lao để bình trị thiên hạ, độ thoát chúng sanh của thánh nhân thế gian lẫn xuất thế gian, nhưng thế nhân chẳng suy xét, đối với lời dạy của nhà Phật phần nhiều bài xích đủ cách, hoặc cho là nghĩa lý thiển cận rồi gạt phăng qua một bên, cậy vào Thế Trí Biện Thông của chính mình, chìm đắm dài lâu trong chốn tà kiến nhơ bẩn.

Nếu không có nhân quả ba đời thì hóa ra trời ban phát cho con người không công bình, làm thiện uổng công, làm ác được lợi! Chỉ là do đời trước có công hay gây lỗi sai khác nên đời này hưởng thụ khác biệt. Do đó nói: “Vĩnh viễn hợp với lòng trời,

tự cầu nhiều phước, họa phước vô môn, chỉ do con người tự chuốc lấy". Do vậy, kinh Phật mới dạy: "Muốn biết cái nhân đời trước thì [hãy nhìn] vào những gì được hưởng trong đời này; muốn biết cái quả của đời sau [hãy nhìn vào] những việc làm trong đời này".

Hiểu rõ điều này thì khổ, sướng, hên, xui đều do tội phước của chính mình chiêu cảm, chứ không phải do trời giáng xuống, cũng chẳng phải do ai khác tạo ra. Do vậy, người quân tử chăm tu đức mình, hành xử thuận theo địa vị, trên chẳng oán trời, dưới chẳng trách người. Vì thế, kinh dạy: "Bồ Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả". Do sợ nhân nên dùng Giới - Định - Huệ để chế phục cái tâm; khiến cho ý

niệm tham - sân - si không do đâu khởi lên được! Khởi tâm động niệm, lời lẽ, hành vi, không gì chẳng phải là lục độ vạn hạnh, là đạo lợi người giúp vật, khi tích chứa đến cùng cực, công thuần thục thì phước huệ vẹn cả đôi bề, triệt chứng tự tâm, dùng đó để viên thành Phật đạo. Chúng sanh chẳng biết quả do nhân chiêu cảm, niệm niệm cứ chăm chú phát khởi tham - sân - si, cho nên hành vi không gì chẳng phải là giết - trộm - dâm. Nhưng hai nghiệp dâm - trộm thì bậc thượng trí bị nghĩa ràng buộc, kẻ hạ ngu do tình thế ngăn cản nên không đến nỗi quá đáng, chứ sát sanh ăn thịt có thể nói là chuyện đương nhiên. Do vậy, hoặc dùng trí để đánh bắt, hoặc dùng tiền của mong cầu, bắt hết thảy

chúng sanh sống trên cạn, dưới nước, trên không, rồi giết chóc, cắt xẻ, nấu nướng cho sướng bụng miệng, nuôi thân thể ta, cũng như dùng để dâng lên cha mẹ, cúng kiếng tổ tông, tế lễ quỷ thần, đãi đằng khách khứa, chỉ cốt sướng mình, chẳng nghĩ đến nỗi khổ của chúng nó. Người khắp cõi đời thảy đều như thế! Sát nghiệp tích tụ lâu ngày sẽ phát sanh tai nạn đao binh, lụt lội, hạn hán, tật dịch v.v… Nghiệp quả đã chín muồi thì không cách nào trốn tránh được, dẫu có sanh lòng sợ hãi cũng chẳng ích gì! Do vậy, đức Như Lai thương các chúng sanh, dạy yêu tiếc tánh mạng loài vật, chớ nên ăn thịt. Lòng thương dân ấy hết sức sâu xa, chứ nào phải chỉ yêu thương loài vật mà thôi ư?

2.

Tam Biên Kẻ ngu trong thế gian chẳng biết nhân quả, thấy làm lành mà mắc họa bèn bảo: "Chớ nên làm lành!" Thấy làm ác vẫn hưởng phước bèn nói: "Ác chớ nên kiêng!" Chẳng biết họa – phước xảy đến, có gần, có xa, sớm hay muộn không nhất định. Gần thì ai nấy đều thấy được, xa thì hoặc cách một đời hoặc cách mấy đời, chẳng phải là người có Túc Mạng Thông sẽ chẳng thể biết rõ. *{Túc Mạng Thông có khả năng biết được tất cả những việc thiện ác đã tạo tác trong các đời trước}*

Nay lập ra một ví dụ cho dễ hiểu. Làm lành hay làm ác giống như gieo mạ. Người ấy [trong đời này] tuy lành nhưng trong đời trước hành vi chẳng

thể nào không phạm lỗi, vì thế ngày nay không thể nào chẳng hứng chịu những điều trái nghịch. Cái thân đời này gọi là Báo Thân. Đời này làm nam hay nữ hoặc đẹp hoặc xấu, cũng như thọ – yểu, giàu – nghèo, trí – ngu, khỏe mạnh hay bệnh tật v.v… chính là quả báo chiêu cảm bởi những hành vi trong đời trước. Vì thế gọi cái thân này là Báo Thân, hàm ý cái thân ấy là quả báo của những hành vi trong đời trước; do cái nhân trong đời trước dẫn đến cái quả trong đời này.

Đời này tuy lành, nhưng do đời trước nghiệp nặng, sẽ chẳng thể hưởng được quả báo tốt lành ngay, mà trước hết phải gánh chịu ác báo từ đời trước. Như người năm ngoái không trồng lúa, năm nay tuy siêng

năng cày cấy, nhưng trước khi thâu hoạch, cũng chẳng tránh khỏi không có lương thực. Không có lương thực chẳng phải vì năm nay siêng năng vất vả cho nên không có, mà năm nay không có lương thực là vì năm ngoái chẳng gieo trồng mà ra! Năm nay đã siêng năng cày cấy, gieo trồng thì sau khi thâu hoạch và năm sau sẽ có thóc lúa. Kẻ làm ác chưa bị mắc họa là vì phước thừa còn chưa hết. Như người năm ngoái siêng năng cày cấy gieo trồng, năm nay không cày cấy, gieo trồng, vẫn chẳng đến nỗi chết đói là vì năm ngoái hãy còn thừa lại. Ăn hết rồi, do năm nay không gieo trồng, sẽ không có cái để ăn nữa đâu! Cần biết rằng: Người lành gặp ác báo, nếu chẳng làm lành, ác báo ấy càng nặng

nề hơn! Do làm lành nên ác báo sẽ theo đó giảm nhẹ đi. Người ác hưởng thiện báo, nếu chẳng làm ác, thiện quả ấy càng lớn hơn. Do làm ác, thiện báo cũng theo đó mà giảm nhẹ đi.

Đối với cơm áo và những vật cần thiết cho cái thân, người đời đều biết để dành sẵn để khỏi phải lúng túng khi xảy ra chuyện; nhưng đối với chuyện liên quan đến thân tâm tánh mạng, chẳng những không biết sắp đặt sẵn, lại còn coi những kẻ chuẩn bị sẵn là si dại, tự mình mặc tình làm càn những chuyện dâm, giết, cho là mình có phước, có trí! Chẳng biết những kẻ mù, điếc, câm ngọng, tàn phế, không nơi nương tựa trong thế gian và trâu, ngựa, lợn, dê, hoặc phục dịch con người, hoặc [đem thân] trám

đầy bụng miệng con người đều là hạng người tự cho là mình có phước có trí đã gặt lấy quả báo "tốt đẹp, chân thật" do thứ phước trí ấy! Người tu hành cần phải có tấm lòng quyết liệt, mặc cho kẻ khác chê cười, hủy báng, ta trọn chẳng nghi ngờ, bận tâm gì! Nếu nghe kẻ khác chê cười, hủy báng bèn ngã lòng thì hạng người ấy cũng là do thiện căn đời trước hời hợt nông cạn mà ra, chẳng lấy lời Phật dạy làm chỗ nương về, cứ lấy lời của ngu phu ngu phụ làm căn cứ. Vì thế sẽ luân hồi trong sanh tử dài lâu, vĩnh viễn chịu nỗi khổ trong tam đồ, muốn được hưởng thân trời – người còn khó, huống là đại lợi ích "liễu sanh tử, siêu phàm nhập thánh, cho đến thành Phật" ư?

3.

Tam Biên Con người sống trong thế gian thọ hay yểu, cùng quẫn *{nghèo khổ, lâm vào bước đường cùng}* hay hanh thông *{thuận lợi, may mắn}*, đều có nhất định hoặc không nhất định. Hễ nhất định thì Nho gia gọi là Mạng, gọi là "thiên tích" (trời ban cho). Nhưng trời đại công vô tư, há lẽ nào lại ban phát cao – thấp khác xa nhau, muôn phần chẳng bình đẳng ư? Há lẽ nào trời cũng có tư dục đối xử nồng hậu hay lợt lạt, khinh – trọng ư? Nhà Nho chẳng nói đến ba đời, vì thế coi cái nhân đời trước là "mạng trời" (Thiên Mạng), chẳng biết nhà Phật gọi cái Thiên Mạng vừa được nhắc đến ấy là quả báo! Đức Phật gọi thân này là Báo Thân. "Báo" có nghĩa là

do cái nhân gồm những điều thiện, sự ác đã tạo trong đời trước nên cảm lấy cái quả phải hứng chịu thọ – yểu, cùng quẫn – hanh thông trong đời này. Những điều ấy có nhất định.

Còn bất định là dốc chí tu trì, tích lũy điều lành và công đức, mong thành thánh, thành hiền, hay mặc sức phóng túng, buông lung không kiểm điểm, lười nhác quá mức, tự ruồng rẫy, tự phụ bạc chính mình. Ấy là vì sức của những điều thiện sự ác đã làm trong đời này mạnh mẽ nên chuyển biến những nghiệp báo trong đời trước khiến cho chúng sanh trở thành tốt đẹp hơn hay kém cỏi hẳn đi. Điều này thường được gọi là: "Trời định thắng người, nhưng người định cũng thắng được trời". Kinh Thi ghi: "*Vĩnh*

ngôn phối mạng, tự cầu đa phước" (Thường suy nghĩ xem hành vi của chính mình có hợp với lẽ trời hay không để mong cầu cuộc sống được hưởng nhiều điều tốt đẹp). Kinh Thư chép: "*Tác thiện giáng chi bách tường, tác bất thiện giáng chi bách ương*" (Làm điều lành thì trăm điều tốt đẹp giáng xuống, làm điều bất thiện, trăm tai ương sẽ giáng xuống). Kinh Dịch chép: "*Tích thiện chi gia tất hữu dư khánh, tích bất thiện chi gia tất hữu dư ương*" (Nhà tích thiện ắt sự vui có thừa, nhà tích điều bất thiện, tai ương có thừa). Lễ Ký chép: "*Cố đại đức tất đắc kỳ lộc, tất đắc kỳ vị, tất đắc kỳ danh, tất đắc kỳ thọ*" (Vì thế, những người có đức lớn lao ắt sẽ được hưởng lộc, ắt sẽ có địa vị, ắt sẽ

có danh tiếng, ắt sẽ sống lâu). Những lời ấy đều là ước theo những gì cảm được bởi sự tu trì trong đời này để nói. Do vậy, biết: "Mạng do chính ta làm chủ, phước do chính ta cầu!" Quyền [hưởng nhận] "thọ, giàu, mạnh khỏe, bình yên" do ta thao túng; chẳng qua trời do thấy ta tu trì bèn soi xét ban tặng mà thôi, chứ chẳng hề có chuyện hậu đãi hay lợt lạt, khinh hay trọng trong ấy!

4.

Chánh Biên Kinh dạy: "Bồ Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả". Bồ Tát sợ gặp ác quả nên đoạn trừ sẵn ác nhân. Do vậy, tội chướng tiêu diệt, công đức viên mãn, mãi cho đến khi thành Phật mới thôi. Chúng sanh thường gây nhân ác,

muốn tránh quả ác, như dưới mặt trời toan trốn bóng, uổng công nhọc nhằn rong ruổi! Thường thấy kẻ ngu vô tri vừa làm chút điều lành nhỏ nhoi bèn mong phước to, vừa gặp nghịch cảnh bèn nói làm thiện mắc họa, không có nhân quả. Từ đó, lui hối cái tâm ban đầu, quay ngược lại phỉ báng Phật pháp, nào biết ý chỉ sâu huyền "báo thông ba đời, chuyển biến do tâm"!

"Báo thông ba đời" có nghĩa là đời này làm thiện, làm ác; ngay đời này được phước, mắc họa, đó gọi là Hiện Báo. Đời này làm thiện, làm ác, ngay trong đời sau hưởng phước, mắc họa, đó gọi là Sanh Báo. Đời này làm thiện, làm ác, đến đời thứ ba, hoặc đời thứ tư, hoặc mười, trăm, ngàn vạn đời, hoặc đến vô lượng vô biên kiếp sau

mới hưởng phước, mắc họa, đó gọi là Hậu Báo. Hậu Báo sớm – trễ không nhất định. Hễ gây nghiệp quyết định không thể không thọ báo.

"Chuyển biến do tâm" là ví như có người tạo ác nghiệp, sẽ vĩnh viễn đọa địa ngục, chịu khổ bao kiếp dài lâu. Về sau, người ấy sanh lòng hổ thẹn lớn lao, phát đại Bồ Đề tâm, cải ác tu thiện, tụng kinh niệm Phật, tự hành dạy người, cầu sanh Tây Phương. Do vậy, đời này hoặc bị người khác khinh rẻ, hoặc bị chút bệnh khổ, hoặc bị bần cùng đôi chút, hoặc gặp hết thảy chuyện chẳng như ý, cái nghiệp vĩnh viễn đọa địa ngục bao kiếp chịu khổ dài lâu đã trót tạo trước kia nay liền tiêu diệt, lại còn có thể liễu sanh thoát tử, siêu phàm nhập thánh. Kinh

Kim Cang dạy: "Nếu có người thọ trì kinh này, bị người khác khinh rẻ là do tội nghiệp đời trước của người ấy đáng lẽ đọa ác đạo, vì đời này bị người khác khinh rẻ nên tội nghiệp đời trước bèn tiêu diệt, sẽ đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác". Đấy chính là ý nghĩa "chuyển biến do tâm" vậy.

Người đời vừa gặp chút tai ương, nếu không oán trời thì cũng trách người, trọn chẳng có ý tưởng trả nợ, sanh lòng hối tội. Phải biết: "Trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu". Trồng cỏ dại chẳng thể được hạt thóc ngon, trồng gai góc mong chi thóc nếp! Làm ác mà được phước là do đời trước tài bồi sâu xa. Nếu không làm ác, phước còn lớn hơn nữa! Ví như

con cháu nhà giàu có, ăn uống phung phí, xài vàng như đất, nhưng không đến nỗi đói rét là do vàng nhiều. Nếu cứ ngày ngày như thế, dẫu giàu có đến trăm vạn, chẳng mấy năm sẽ nhà tan người chết, hết sạch sành sanh! Làm lành mắc họa là do tội nghiệp đời trước sâu dày. Nếu không làm lành, tai ương càng lớn hơn. Ví như kẻ phạm tội nặng, chưa kịp xử phạt, lại lập công nhỏ; do công nhỏ nên chưa được tha hoàn toàn, đổi tội nặng thành tội nhẹ. Nếu có thể ngày ngày lập công, do công nhiều thành lớn nên tội hết, được tha miễn. Lại còn được phong hầu bái tướng, thế tập tước vị *{được kế thừa tước vị cha ông truyền lại}*, tồn tại mãi cùng đất nước.

5.
Chánh Biên Phổ khuyến yêu tiếc sanh mạng loài vật

Gần đây, thiên tai nhân họa xảy ra quá nhiều, nhân dân tử vong càng nhiều, càng thảm hơn nữa! Há có phải là đạo trời bất nhân hay chăng? Thật ra chỉ là vì ác nghiệp trong bao kiếp và hiện đời của chúng ta chiêu cảm mà thôi. Chắc chắn không thể nào không có nhân mà lại có quả được; chắc chắn cũng không hề có chuyện làm nghiệp lành lại bị quả ác. Nhưng vì tri kiến phàm phu chẳng hiểu rõ nhân duyên đời trước nên tợ hồ cũng có chuyện không đáng được mà được. Nếu có thể nhìn rộng ra nhiều kiếp, nhiều đời thì mỗi một quả thiện - ác [ta nay] phải gánh chịu đều như tiếng

vọng ứng theo tiếng, như bóng theo hình, hoàn toàn chẳng sai lầm.

Nhưng trong các ác nghiệp, chỉ có Sát là nặng nề nhất. Khắp thiên hạ, không ai chẳng tạo nghiệp sát. Dẫu cả đời chưa hề sát sanh, nhưng hằng ngày ăn thịt thì tức là hằng ngày sát sanh; do không giết thì chắc chắn không có thịt, bởi lẽ kẻ đồ tể, người săn bắn, kẻ bắt cá đều nhằm để cung cấp cho nhu cầu của người ăn thịt nên mới giết thay cho họ. Một cửa ải ăn thịt hay ăn chay quả thật là cái gốc của sự thăng - trầm của chúng ta và [là cái gốc khiến] thiên hạ bình yên hay loạn lạc, [mối quan hệ ấy] chẳng nhỏ đâu! Những ai tự biết thương thân và yêu thương nhân dân khắp cõi đời, muốn được trường thọ, an lạc,

chẳng mắc phải tai họa ngoài ý muốn thì hãy nên kiêng giết, ăn chay, đó chính là diệu pháp bậc nhất để vãn hồi thiên tai nhân họa. Do một niệm tâm tánh của hết thảy chúng sanh chẳng khác gì với Phật, mà cũng chẳng khác gì chúng ta, chỉ vì ác nghiệp đời trước mà đọa trong dị loại *{Khác chủng loại. Do loài vật không thuộc loài người nên thường được gọi là Dị Loại}*. Vì thế, hãy nên sanh lòng thương xót lớn lao, há nên mặc tình giết ăn? Chớ như người đời vướng trong tập tục, thường lấy chuyện sát sanh ăn thịt làm vui, chẳng nghĩ những con vật bị giết hại ấy đau đớn oán hận đến mức độ nào! Cậy mạnh hiếp yếu, xem như chuyện đương nhiên, nhưng một khi đao binh dấy

lên thì tình cảnh cũng giống như những con vật bị giết. [Bọn giặc cướp] thiêu đốt nhà các ông, gian dâm phụ nữ nhà ông, cướp đoạt tiền tài của các ông, giết thân mạng các ông, mà các ông vẫn chẳng dám thốt lời xấu ác đối với chúng vì sức không chống lại nổi. Loài vật đang sống mà bị giết cũng là vì chúng nó không chống cự lại được. Nếu như chống lại được, ắt chúng sẽ lập tức cắn xé con người mới đành! Sao con người không trong cảnh khổ ấy, hãy thử suy nghĩ lại? Loài vật và ta đều cùng tham sống sợ chết, ta đã sẵn có khí chất đội trời đạp đất, lẽ ra phải nên hỗ trợ quyền sanh thành dưỡng dục, khiến cho chim, thú, cá, rùa đều được sống yên, nỡ nào giết thân mạng chúng để thỏa thích bụng

miệng ư? Do sát nghiệp cố kết đến nỗi phát sanh đao binh là tai vạ do con người gây ra, cũng như những thiên tai lửa nước, hạn hán, lụt lội, đói kém, tật dịch, bão lốc, động đất, biển trào, sông tràn v.v… mỗi thứ liên tiếp giáng xuống.

Ví như người đời tặng quà Tết cho nhau, ta tặng quà đi, người biếu đáp lại, hoàn toàn chẳng có chuyện không tặng gì lại được biếu, hoặc tặng rồi không được biếu lại. Nếu có xảy ra như thế, ắt phải có nhân duyên khác ngăn trở, chứ thật ra chẳng thể vượt ngoài chuyện qua lại đáp đền được! Trời thưởng hay phạt cũng giống như thế, huống chi là con người báo đền! Vì vậy, kinh Thư chép: “Làm lành trăm điều lành giáng xuống; làm điều

bất thiện, trăm điều tai ương giáng xuống". Kinh Dịch chép: "Nhà tích thiện ắt sự vui sướng có thừa, nhà tích điều bất thiện ắt tai ương có thừa!" Đạo trời khéo xoay vần, không gì qua rồi chẳng trở lại. Muốn tránh khỏi quả ác thì trước hết phải đoạn nhân ác, muốn được quả lành thì phải gieo nhân lành trước. Thiên lý, nhân tình hết sức xác đáng như vậy. Do vậy, những người có tâm lo cho thế đạo nhân tâm hiện thời không ai chẳng đề xướng kiêng giết, phóng sanh, ăn chay niệm Phật để xiển minh sự lý sanh tử luân hồi, nhân quả báo ứng v.v… ngõ hầu nhân dân khắp cõi đời đều được hưởng yên vui, cùng được giải thoát.

6. Chánh Biên Đề nghị biện pháp dự phòng để tiêu tai, bảo vệ sanh mạng

Phàm những gì được dự phòng trước thì sẽ được bền vững, còn những gì chẳng dự phòng sẽ bị hư phế, cho nên bậc thánh hiền thời cổ đều lo bình trị ngay khi chưa loạn, giữ gìn đất nước ngay từ khi còn chưa nguy, khiến cho khắp nhân dân dưới gầm trời cùng hưởng phước thái bình, nhưng gần như chẳng lưu lại dấu tích để [hậu nhân] có thể tán dương, tường thuật cho được. Người sống trong thuở ấy may mắn nào bằng? Mấy lúc gần đây nỗi thảm đao binh kiếp từ xưa tới giờ chưa hề nghe nói đến, lại thêm lụt, hạn, dịch bệnh, sâu rầy, bão lốc, địa chấn, đủ mọi thứ thiên tai,

dân bị khổ sở chẳng kham nổi! Lại thêm thổ phỉ nổi dậy tứ bề, cướp bóc, trộm cắp không cách gì đề phòng, chế ngự được, không kêu gào vào đâu được! Người trong nhà lại còn tranh chấp, dấy lên chiến tranh lớn lao, tiếng đại bác như sấm, đạn vãi như mưa. Một khẩu đại bác vừa nổ đã tử vong vô số, huống gì nhiều khẩu đại bác bắn suốt ngày trong nhiều buổi! Lại thêm máy bay thường bay đến, rải dày đặc địa lôi, không cách giết người kỳ lạ nào là chẳng có! Dân chúng, binh lính bị đạn pháo hoặc lôi đạn bắn trúng, tan thân nát xương kể sao cho xiết? Những người dân ở đúng vào chỗ có chiến trường thì nhà cửa đồ đạc hoàn toàn chẳng còn gì nữa! Nếu không bỏ chạy từ trước thì cũng bị

cướp bóc, vợ con ly tán, trơ trọi lênh đênh, có kêu trời gào đất cũng chẳng được cứu vớt! Những cuộc đất phụ cận chiến trường và những chỗ binh lính tràn qua, nỗi thảm bị hãm hiếp, cướp bóc chẳng nỡ thấy, nghe! Huống chi trời đã sanh ra dân, chẳng ban hạnh phúc cho nhân dân, lại khiến cho dân bị họa ương thì thật ra là cái tâm gì vậy?

Phải biết: Đưa đến điều lành hay chuyện dữ xét về lý không sai sót, họa phước vô môn chỉ do con người tự chuốc lấy. Nếu tự mình không gây mối oan nghiệt, chắc chắn chẳng cảm được tai nghiệt từ trời! Đã trồng nhân ấy chắc chắn chẳng thể tránh khỏi được báo ấy. Kinh dạy: "Bồ Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả". Sợ nhân

thì chẳng tạo ác nghiệp, sẽ tự chẳng có ác quả. Sợ quả thì đã phải chịu ác quả bèn lại tạo ác nhân, ngay trong lúc phải chịu ác quả vẫn cứ đây - kia tấn công nhau, báo hại lẫn nhau. Người đời tạo nghiệp, nói chung có ba điều là giết, trộm, dâm. Hai nghiệp trộm và dâm thì kẻ ngoan cố, ngu độn bị tình thế khống chế, còn người hiền bậc trí thì lại bị nghĩa buộc ràng, vẫn chẳng đến nỗi quá quắt. Đối với nghiệp giết thì người khắp cõi đời bất luận trí - ngu, hiền - tệ, thật ít có ai chẳng phạm. Do miệng bụng tham vị ngon nên hoặc dùng trí đánh bắt, hoặc bỏ tiền ra cầu tìm, bắt lấy hết thảy những loài sống trên cạn, dưới nước, bay trên không mà cắt nấu đủ cách để sướng miệng ta, nuôi cái thân ta, cũng

như dâng lên cha mẹ cho tận hiếu, cúng bái tổ tiên nhằm tưởng nhớ, tế thần thánh để cầu phước, đãi khách khứa cho thỏa dạ. Phàm những chuyện thuộc quan - hôn - tang - tế không gì chẳng lấy thịt để biện lễ. Nếu không dùng thịt thì tợ hồ khinh miệt lý, trái đức, không còn mặt mũi nhìn người khác, nào nghĩ đến chúng nó cùng một hình hài, cùng một linh tánh, cùng lánh dữ tìm lành, cùng một thói ham sống sợ chết, nỡ nào chỉ vì tâm tưởng tham ăn vọng khởi mà chẳng đoái hoài đến phương diện khẩn yếu khiến cho những loài vật kia bị nỗi khổ chém, chặt, cắt, nấu để cho thân tâm ta được an lạc, mọi sự đều toại ý ư? Không có gì khác ngoài lý do câu nệ thói đời, tập quen thành

phong tục, chẳng suy xét sâu xa mà ra vậy!

Chỉ có đức Như Lai ta thấu suốt sự - lý nhân quả ba đời, lục đạo luân hồi, cho nên dạy hết thảy chúng sanh đừng tạo sát nghiệp, vì hết thảy chúng sanh đều có Phật tánh, đều là cha mẹ quyến thuộc của chúng ta trong quá khứ, đều sẽ thành Phật đạo trong tương lai. Vì vậy, kinh Phạm Võng nói: "Nếu là Phật tử thì do Từ tâm bèn hành nghiệp phóng sanh, hết thảy người nam là cha ta, hết thảy người nữ là mẹ ta. Trong đời đời, không một ai chẳng phải là người sanh ra ta; do vậy, lục đạo chúng sanh đều là cha mẹ ta, giết đi ăn thịt chính là giết cha mẹ vậy!" Nói "hết thảy nam tử, hết thảy nữ nhân" là gộp chung hết thảy

chúng sanh trong lục đạo, chứ không phải chỉ nói riêng về con người! Do vậy, tiếp đó, kinh dạy: "Trong đời đời, không một ai chẳng phải là người sanh ra ta; do vậy, lục đạo chúng sanh đều là cha mẹ ta". Nếu nghĩ như vậy, lo cứu tế còn không xuể, nào dám giết hại! Kinh Nhập Lăng Già dạy: "Hết thảy chúng sanh từ vô thủy đến nay, trong sanh tử luân hồi chẳng ngơi, không ai chẳng từng làm cha mẹ, anh em, con cái, quyến thuộc, cho đến bè bạn, người thân ái, kẻ hầu hạ. Qua đời khác phải mang lấy thân chim, thú v.v… sao lại bắt ăn? Bồ Tát quán các chúng sanh giống như chính thân mình, nghĩ thịt đều từ những loài có sanh mạng, cớ sao lại ăn?"

Như Lai do đại từ bi muốn cho các chúng sanh đều được yên vui, vượt thoát sanh tử, nên đặc biệt nói sẵn pháp tự cứu, cứu người. Nếu đối với loài vật còn chẳng nỡ giết, mong chúng được sống an ổn, thì chắc chắn chẳng tàn hại nhân dân, khiến họ phải chịu các nỗi khổ sở đến nỗi tử vong! Chớ nói "con người và súc vật biến lẫn ra nhau, nhân quả tuần hoàn nào ai đích thân thấy được!" Phải biết Phật pháp răn cấm nói dối, ắt Phật phải tự không nói dối lừa người. Người bậc thượng trong thế gian còn chẳng chịu nói dối để đánh mất phẩm hạnh, huống chi Phật là đại sư của ba cõi, là cha lành của bốn loài, há lẽ nào tự lập pháp rồi lại tự mình phạm pháp ư? Do vậy, biết rằng lời Phật không

có mảy may nghĩa nào đáng ngờ, huống chi bộ truyện Xuân Thu và hai mươi hai bộ Sử cõi này chép rất nhiều sự tích thiện - ác báo ứng và sanh tử luân hồi. Tiếc cho người đời đa phần không xem, hoặc dù có xem cũng không chịu suy xét kỹ, đọc loáng thoáng qua đến nỗi cùng bị hãm trong hầm sâu muôn trượng "chẳng biết nhân quả". Vì vậy, phải chịu quả báo thảm thương đồng phận chiêu cảm này.

Hết thảy nhân dân không ai chẳng muốn an lạc, trường thọ, cửa nhà yên vui, nhưng hằng ngày cứ giết loài vật để ăn, khác nào xông vào hầm lửa tìm sự mát mẻ, uống rượu có chất trầm độc để cầu trường thọ đâu! Cái nhân đã làm tương phản cái quả mong cầu,

làm sao đạt được? Năm nay nạn lụt, nạn hạn hán gần như khắp cả toàn quốc, mấy nơi lại trải qua đại chiến, gạo quý như ngọc, dân không lẽ sống! May còn hưởng chút bình yên, nhưng nguyên khí nhất thời khó thể khôi phục, oan hồn còn chưa được yên; do vậy, lệ khí (khí ác, khí hung dữ) kết lại, khó tránh khỏi ôn dịch hoành hành. Bất Huệ *{Ấn Quang Đại Sư tự xưng}* thương xót đồng luân gặp phải thảm kiếp này, nghĩ muốn dứt trừ hậu hoạn, cho nên chẳng nề hà tầm thường, ngu độn, tuân theo sự từ bi cứu tế chúng sanh, đạo "coi đồng nhân như một" của đức Như Lai, trình bày phương pháp dự phòng để tiêu thiên tai dứt nhân họa.

Nếu có thể mở rộng tầm mắt, thấu hiểu việc xương minh tâm "thương dân yêu vật" của thánh hiền xưa nay và đạo "xem hết thảy chúng sanh như con một" của đức Như Lai, đều cùng kiêng giết, bảo vệ sanh vật, ăn chay, niệm Phật, tận lực giữ vẹn luân thường, ai nấy tận hết bổn phận, đừng làm các điều ác, vâng làm các điều thiện, tự hành, dạy người để cầu khắp mọi giới cùng theo phong thái này. Nhân tâm đã xoay lại, ắt trời sẽ tự hòa, sẽ thấy mưa thuận gió hòa, dân giàu, của cải dư dật, từ thiện thạnh hành, can qua vĩnh viễn dứt bặt, lễ nghĩa hưng khởi, cường bạo chẳng dấy. Như vậy thì tuy là người trong đời về sau mà chẳng khác thuở Hy - Hoàng, còn gì vui bằng? Nếu ai nấy đều

nương theo tâm lực này để vãn hồi lòng trời thì cũng chưa hẳn là không thể làm được. Vả nữa, chốn chiến trường tử thi phân hủy, đa phần vùi lấp khe ngòi, những xác chết đó bị tôm cá ăn vào, tích chứa oán hận và những chất từ tử thi rữa nát, ắt mang chất độc nặng nề. Nếu con người ăn phải những thứ tôm cá ấy ắt mắc phải tai ương tật dịch. Vì thế, sau mỗi trận đại chiến thường có đại dịch, đều là vì bụng miệng tham cầu mà nên nỗi! Huống chi, những con vật đó đã từng ăn thây người chết, nay con người sao lại nỡ ăn những thứ đó. Nếu ăn thì có khác gì ăn thịt người cho mấy? Bất Huệ đã không có đạo lực, lại chẳng có tài lực, chỉ cậy vào lời nói suông để giãi bày tấm lòng ngu thành, cầu xin

những vị rủ lòng đọc đến ai nấy đều đem lòng thương mình để thương loài vật, khiến cho loài vật cùng ta đều được an lạc sanh sống trong chốn trời cao đất dầy thì may mắn lắm thay!

7. Chánh Biên Phổ khuyến kiêng giết ăn chay để vãn hồi kiếp vận

Thế nhân quen thói tàn nhẫn lắm thay! Chuyện gì cũng lấy sát sanh để thành lễ, chẳng biết như vậy là sai! Hết thảy chúng sanh cùng ta sống trong vòng trời đất, đồng có cái thân huyết nhục, đồng bẩm thụ tánh tri giác, cùng biết tìm lành tránh dữ, tham sống sợ chết. Huống chi kinh Phật thường nói: "Hết thảy chúng sanh đều có Phật tánh, đều kham làm

Phật, đều trong vô lượng kiếp đến nay, đây - kia làm cha mẹ, anh em, vợ con, quyến thuộc của nhau". Há có nên vì muốn báo ân, báo đức, cầu phước, cầu thọ, hoặc tế lễ thiên địa, thần thánh, và cúng giỗ tổ tông, họ hàng, hoặc phụng dưỡng cha mẹ, hoặc đãi đằng bè bạn, hoặc vì sướng khoái bụng miệng ta, bồi bổ thân thể ta, mà chuyện gì cũng đều giết các sanh mạng để mong bày tỏ tấc lòng thành của ta, thỏa thích tâm ta, chẳng nghĩ đến chúng nó bị các nỗi khổ cùng cực, chẳng đoái nghĩ đại ân thân thuộc đời trước vậy.

Vả nữa, thiên địa lấy hiếu sanh làm đức, Nho gia vâng giữ ý niệm "cùng là ruột thịt, vật giống hệt như ta", sao chẳng sanh tâm trắc ẩn nhân từ yêu

vật mà cứ quen thói bạo hành mạnh ăn thịt yếu? Phải yêu thương loài vật thì mới có thể thương dân được, hễ thương dân ắt phải yêu thương loài vật. Nếu đối với dị loại còn chẳng nỡ giết thì chắc chắn chẳng nỡ giết hại người dân là đồng loại của ta. Nếu coi giết hại loài vật là chuyện bình thường, ắt sẽ giết người ngập thành ngập đồng chẳng những không thương xót, ngược lại còn coi đó là sung sướng, khoái trá. Ấy là vì hễ thói giết chóc vừa tăng trưởng thì cái tâm nhân từ bị mất ngay! Còn như tế lễ thiên địa, thánh nhân, há chẳng thể dùng nếp, gạo thơm, rau, quả để tỏ lòng thành, cần gì cứ phải sát hại mạng loài vật?

Chúng ta sống trong vòng trời đất, được trời đất che chở thì phải nên tích đức, làm điều nhân để bổ khuyết quyền dưỡng dục của trời đất. Nếu luận về chuyện báo ân, dù có tan xương nát thân cũng khó thể báo đáp được muôn một, há những loại thịt trâu, dê, lợn… tanh tưởi, hôi dơ có thể [dùng để] báo ân được ư? Huống chi Thiên Đế và người cõi trời thanh tịnh, thơm tho, thanh khiết há lẽ nào còn hâm hưởng *{Quỷ thần hưởng đồ cúng tế bằng cách ngửi hơi nên gọi là "hâm hưởng"}* những mùi vị ô trược, hôi nhơ ấy chăng? Ấy chính là dùng cái tâm tham lam cốt thỏa bụng miệng của chính mình để suy lường tâm trời đất. Lại xem trời đất như những quỷ thần ở trên không, dưới

nước thì vu báng, miệt thị, khinh nhờn, ô nhục thiên địa quá đáng! Ngay như hai kỳ tế lễ Xuân - Thu ở thánh miếu văn võ, các tỉnh, phủ, châu, huyện đều giết trâu, dê, lợn v.v… để cúng tế, coi đó là báo ân đáp đức, sùng thánh trọng đạo.

Quang Tự nguyên niên (1875) đời Thanh, tại Văn Miếu thuộc tỉnh thành Thiểm Tây, một ngày trước bữa tế mùa Thu, tôi đến đó lễ yết. Trong điện Đại Thành, những con trâu, dê, lợn v.v… đều bày trên giá, để nguyên con, chỉ mổ bỏ ruột gan mà thôi. Mùi tanh hôi, tình trạng thê thảm gai mắt nhức mũi, chẳng nỡ thấy nghe! Khi ấy, tôi vừa mới theo đòi học vấn, vẫn còn bắt chước Hàn, Âu báng Phật, mà đã khôn ngăn than thở sườn sượt: “Có

nên rốt cục biến lòng kính trọng thánh nhân rốt cuộc thành sự khinh nhờn thánh nhân đến mức độ cùng cực như thế này chăng?" Cứ thử bảo những người tế lễ ấy ngủ lại qua đêm trong điện để họ nhìn cho quen mắt, mũi ngửi cho quen mùi, ắt họ sẽ cật lực cự tuyệt chẳng chịu ở! Huống gì là bậc đại thánh nhân "Tổ Thuật Nghiêu Thuấn, Hiến Chương Văn Vũ, Vạn Thế Sư Biểu" *{Mỹ hiệu tôn xưng Khổng Tử của Nho Gia, ngụ ý: Khổng Tử là bậc vâng giữ, tiếp nối đạo của Nghiêu, Thuấn, phỏng theo, tỏ rõ quy chế, luật pháp của Văn Vương và Võ Vương, xứng đáng là bậc thầy gương mẫu cho muôn đời}* trăm đời của Nho Gia lại cam lòng hâm hưởng những vật ô uế chẳng thể kham nổi ấy ư?

Lại như ở phía Đông ngoài cửa miếu là chỗ để giết trâu, tôi trông thấy một cái nồi lớn, nước chứa trong ấy ô trược chẳng thể kham nổi vì nó là nước để rửa trâu. Nghĩ đến liền muốn phát ói. Than ôi! Bẩn thỉu đến thế mà dùng làm lễ để kính thánh nhân được ư? Nếp, tẻ không thơm tho, do Minh Đức bèn thành thơm tho, sao không dùng nếp, gạo thơm, rau, quả để tỏ lòng chí thành? Hơn hai ngàn huyện trong thiên hạ, mỗi năm hai lần khinh nhờn Văn Võ nhị thánh *{Tức Khổng Tử và Quan Công}*, khiến cho mấy vạn sanh linh đều lâm vào tử địa, thật là khinh thánh giết vật quá lớn! Sao không có bậc đại nhân tôn kính thánh nhân, yêu tiếc sanh mạng loài vật ra mặt thay đổi vĩnh viễn lệ cũ, lập ra

cách thức mới, khiến cho oai linh của hai vị thánh chẳng bị những thứ đó xông sực ô uế, mấy vạn sanh mạng chẳng bị làm thịt để làm thức ăn cho những người tế lễ? Thánh nhân ôm lòng thương dân yêu vật, nào muốn chính mình bị ô uế, khinh miệt, lại còn làm cho mấy vạn sanh linh cùng lâm vào tử địa ư?

Quan Đế lúc còn sống thì tinh trung lòa nhật nguyệt, hạo khí ngút trời đất, phú quý chẳng dâm, nghèo hèn chẳng thay đổi, oai vũ chẳng khuất phục được, mất đi làm thần cai quản núi Ngọc Tuyền. Thời Tùy Văn Đế, Trí Giả đại sư đến Ngọc Tuyền *{Núi Ngọc Tuyền nằm ở phía Đông Nam huyện Đương Dương, tỉnh Hồ Bắc}*, Quan Đế bèn vận dụng thần lực xây

dựng chùa miếu, lại cầu được truyền giới để làm cái gốc cho đạo Bồ Đề, và phát nguyện ủng hộ Phật pháp *[xem Quan Đế Toàn Thư và Ngọc Tuyền Tự Chí]*. Vì thế, các tùng lâm trong thiên hạ đều gọi Ngài là Già Lam Bồ Tát, cùng với Vi Đà Bồ Tát trấn giữ sơn môn. Hơn một ngàn năm qua, hộ quốc, hộ dân, được tôn lên địa vị đế vương, há cam lòng nhận lãnh những con trâu, dê, lợn v.v… còn sống ô uế chẳng kham nổi, cho chúng nó là những thứ ngon lành để hâm hưởng ư? Dẫu là bọn tham ăn hèn tệ cùng cực trong thế gian cũng chẳng đành lòng ngửi những thứ hôi nhơ ấy, mà lại bảo là Quan Đế ưng chịu ư? Sao lại coi hai vị thánh nhân văn võ hèn tệ cùng cực đến như thế ấy? Ô hô, buồn thay!

Nếu như có bậc đại nhân hiểu rõ lý lẽ, thực hành lòng kính thật sự dấy lên sửa bỏ thói quen hèn hạ khinh thánh hại vật ấy, tôi sẽ thơm thảo đảnh lễ, chúc tụng khôn ngằn.

Còn như cúng bái tổ tông cố nhiên nên dùng nếp, gạo thơm, rau, quả để tỏ lòng kính, cần gì phải giết chóc hoặc mua từ hàng đồ tể? Cổ nhân cúng tổ tiên còn cầu thóc lúa từ nơi người nhân, nay vì trọn hết lòng thành tưởng nhớ người trước mà khiến cho những loài vật kia đều chịu nỗi thảm bị giết hại cắt xẻ, chẳng những đánh mất lòng nhân trắc ẩn của chính ta mà còn đánh mất sâu xa đạo tôn kính tổ tiên! Lấy giết chóc để tỏ lòng kính, ấy là đại nghịch! Huống chi tổ tông chẳng phải là bậc thánh nhân đã đoạn

Hoặc chứng Chân, ắt phải luân hồi trong lục đạo tam đồ, chẳng vì họ làm phước để họ được siêu thăng thì là đã đánh mất đạo của người đời sau, há có nên mặc tình sát sanh gây nên chuyện "đã té giếng còn bị quăng đá" nữa ư?

Còn như phụng dưỡng cha mẹ, thức ăn rau quả há chẳng đủ vị ngọt bùi mà cần phải ăn thịt, hãm cha mẹ vào cảnh đời đời kiếp kiếp bị giết để đền trả mối nợ oan uổng vì được ta hiếu dưỡng hay chăng? Nếu chẳng biết sự lý tam thế nhân quả, luân hồi lục đạo thì còn dung thứ được. Nay đã hiểu rõ chuyện người và súc sanh tuần hoàn, báo ứng, những chuyện ấy được thấy thấu triệt trong hai mươi bốn bộ sử và các sách vở, mà vẫn cố chấp thói

quen hèn tệ chẳng chịu sửa đổi, cứ mong cho chính mình và cha mẹ cùng chịu báo này, kẻ như vậy chẳng phải là mất trí cuồng tâm, đem phê sương, trầm độc dâng cho cha mẹ mà mong được trường thọ, yên vui ư? Đáng buồn thay!

Nói đến chuyện đãi đằng bạn bè, vốn nhằm để thỏa lòng, phô bày tình cảm, sao lại dùng chuyện sát sanh thê thảm để giúp cho bữa tiệc thanh khiết ấy? Loài vật cùng với ta và bạn ta chẳng hề có nỗi oán giết cha, sao lại xẻ thịt chúng bày thành tiệc để giúp cho khách khứa vui sướng? Cứ thử nghĩ đến tiền nhân hậu quả thì dù có ăn cũng chẳng thể nuốt trôi được! Người đời cưới vợ sanh con vốn để tiếp nối dòng giống, đó là chuyện tốt

lành nhất, nếu như ăn thịt thì không còn gì hung hiểm hơn được! Ta muốn cho vợ chồng giai lão, con cháu đầy đàn mà làm cho những con vật kia chịu nỗi bi thương lìa bầy, hoặc bị nỗi thảm dao xẻ; đêm thanh suy nghĩ, yên lòng được chăng? Lại người ta cứ mỗi khi gặp dịp vui như chúc thọ, cưới vợ, sanh con v.v… nếu vô ý nói đến những chữ Chết, Tang v.v… chủ nhân không vui, nếu có chuyện như làm vỡ đồ đạc chẳng hạn liền cho là bất tường. Cớ sao giết các sanh mạng, cắt, chặt, nấu, nướng, cho đến xé ăn, lại ngược ngạo coi là vui, là lễ, là tốt lành, may mắn? Thật ra, ấy là cái tâm gì vậy? Chính là [làm theo] thói quen không suy nghĩ đó thôi!

Nếu nói đến chuyện để tự cung phụng mình thì lại càng không nên giết. Nên nghĩ rằng: Ta sanh trong thế gian có công đức gì đối với nhân dân, có phước trạch gì đối với tổ tông, cha mẹ, nay được nhờ phước ấm của tổ tông, cha mẹ che chở sâu dầy, chẳng cực lực làm lành để tăng thêm phước cho tổ tông, cha mẹ, lại cứ mặc tình sát sanh ăn thịt, chẳng những bất lợi cho mình, mà còn gây liên lụy cho tổ tông, cha mẹ. Huống chi ta bẩm thụ di thể từ cha mẹ, hằng ngày dùng loài vật để bồi bổ, lâu ngày khí chất sẽ biến đổi theo, thật đáng sợ! Nay tôi nêu chứng cứ đại lược ngõ hầu người biết yêu thương chính mình sẽ tận lực dứt bỏ thói tham ăn ngon ấy. Sách Vạn Thiện Tiên Tư *{tức Quyển 2* –

Khuyên người bỏ sự giết hại của bộ An Sĩ Toàn Thư} chép: "Đàn bà có thai ăn thịt thỏ thì con bị môi sứt, ăn thịt sẻ thì mắt lé, ăn cua thì phần nhiều con bị đẻ ngang, ăn ba ba thì cổ ngắn đầu teo, ăn cá chình, lươn thì phần nhiều khó sanh, ăn thịt ếch thì phần nhiều con bị câm ngọng". Sách Đại Đới Lễ chép: "Ăn thịt thì dũng cảm nhưng hung hãn, ăn ngũ cốc thì trí huệ, nhưng khéo léo; đều là khí chất bị chuyển biến theo khí chất của từng loài, từng vật vậy". Khí chất do cha mẹ để lại cho ta vì ăn thịt mà dần dần bị biến đổi ngấm ngầm thành khí chất của loài vật, đấy là đại bất hiếu. Từng thấy [người ta] chữa trị kẻ cứa cổ nhưng chưa đứt khí quản bằng cách cắt thịt chim hay thịt gà sống

đắp vào chỗ bị thương, khi lành rồi chỗ ấy bèn mọc lên lông gà. Tuy đắp ở bên ngoài nhưng chỗ ấy vẫn là thể chất của súc vật. [Như vậy] suốt cả đời ăn thịt để bồi đắp bên trong há chẳng đáng kinh sợ hoảng hốt ư? Như vậy là gìn giữ di thể được bẩm thụ từ cha mẹ đó sao? Huống chi chất thịt đều chứa chất độc, do lúc bị giết hận tâm kết lại cho nên người ăn thịt phần nhiều hay sanh ghẻ chốc, khi ôn dịch lưu hành hay mắc bịnh truyền nhiễm. Người ăn chay thường ít mắc phải những chứng ấy. Phàm muốn giải thoát oán nghiệp, giữ gìn thân thể thì không thể không biết [chuyện này].

Nếu nói "tam sanh ngũ đỉnh *{Theo Nho lễ, để cúng tế phải dâng ba thứ thịt là bò (hoặc trâu), lợn, dê gọi là*

"tam sanh" (ba loại động vật dùng để hiến tế). "Ngũ đỉnh" là các thứ cỗ cúng phải được nấu thành năm món (thuở xưa dùng những cái đỉnh đồng không có nắp để đựng vật cúng). Về sau từ ngữ "tam sanh ngũ đỉnh" được dùng để chỉ cỗ bàn cúng tế hậu hĩnh}, nhờ vào loài vật để tỏ lòng thành; nếu như ông vừa nói thì pháp do cổ thánh hiền đã lập đều sai trái hết hay sao?" Đáp: Thánh hiền thuận theo thói tục mà lập pháp, lúc đầu chẳng phải là thật nghĩa rốt ráo. Nay đã biết chuyện luân hồi của người và súc sanh thì cố nhiên phải bỏ Quyền theo Thật, há nên chấp Quyền bỏ Thật, tổn thương đức hiếu sanh của trời đất, chôn vùi lòng nhân bất nhẫn của chính mình. Huống chi nhờ vào vật để tỏ lòng

thành thì sao không mượn nếp, gạo thơm, rau, quả mà cứ phải dùng những vật máu thịt ô uế? Há chẳng phải là nói trời, đất, đức Khổng, đức Quan thích vật nhơ uế, ghét những món thanh khiết ư? Không có gì khác ngoài quen thói chẳng biết là sai đó thôi! Đến như việc cúng tổ, phụng dưỡng cha mẹ, đãi khách, tự dùng, hễ nhìn lại sẽ biết rõ là sai, đều thay đổi thói cũ, nên chẳng nói rõ.

Nếu như lại nói: "Nếu như ông nói thì hoàn toàn chẳng sát sanh ăn thịt, ắt loài vật sẽ đầy dẫy trọn khắp thế giới, biết làm sao đây?" Đáp: Những thứ con người ăn đều là do con người làm cho nó sanh sôi nẩy nở. Những loài lợn, dê, gà, vịt kia nếu như nhốt riêng các loài đực - cái, trống - mái thì chưa

quá mười năm, chúng nó sẽ vĩnh viễn không tồn tại nữa! Huống chi những giống cọp, báo, chó sói, rắn, rết, con người đều chẳng ăn sao từ cổ đến nay chúng chẳng đầy khắp thế giới vậy? Phải biết: Nếu người ăn thịt nhiều thì người ta lập ra cách để những giống lợn, dê, gà, vịt v.v… sanh trưởng cho nhiều, thật ra quá nửa đều là vì bụng miệng tham muốn, chẳng tiếc mạng loài vật, phải theo nghiệp thọ báo, thác sanh trong những loài vật ấy để bị người ta giết ăn!

Do vậy, kinh Lăng Nghiêm nói: "Tham lẫn ái cùng nẩy nở. Do tham chẳng thể ngưng dứt nên các loài noãn, thai, thấp, hóa trong thế gian cậy mạnh hiếp yếu, ăn nuốt lẫn nhau. Người ăn dê, dê chết thành người,

người chết thành dê, như thế cho đến mười thứ sanh loại, chết chết sống sống ăn nuốt lẫn nhau". Kinh Phạm Võng dạy: "Nếu là đệ tử Phật thì do từ tâm bèn hành nghiệp phóng sanh, hết thảy người nam đều là cha, hết thảy người nữ đều là mẹ ta. Đời đời ta chẳng bao giờ không sanh ra từ họ". Vì thế lục đạo chúng sanh đều là cha mẹ ta, giết để ăn thịt chính là giết cha mẹ. Kinh Lăng Già dạy: "Hết thảy chúng sanh từ vô thủy đến nay luân hồi chẳng ngơi trong sanh tử, không ai chẳng từng làm cha mẹ, anh em, con cái, quyến thuộc cho đến bạn bè, người thân yêu, kẻ hầu hạ, sang đời khác mang thân chim, thú v.v… Sao lại bắt lấy chúng để ăn thịt?" Trong

các kinh Đại Thừa, những câu nói như vậy nhiều lắm, khó thể trích đủ.

Quán lời Phật dạy, có thể biết rằng cái họa sát sanh ăn thịt rất sâu, con người và súc vật tuần hoàn, giết ăn lẫn nhau. Nếu vẫn chấp mê chẳng ngộ thì trở thành "kẻ đáng thương xót" như đức Như Lai đã gọi. Phải biết kiếp đao binh đều do sát sanh phát khởi. Một ngày trong thế gian chẳng biết giết mấy vạn vạn triệu! Do ác tâm sát sanh ăn thịt và tâm oán hận của những con vật bị giết kết thành kiếp đao binh. Mười mấy năm qua, trong nước ngoài nước chiến tranh, người bị tử vong số đến vạn vạn. Huống hồ thiên tai liên tiếp giáng xuống, lụt lội, hạn hán, ôn dịch, bão lốc, động đất, biển trào, sông tràn, thổ

phỉ, đạo tặc, các thứ tai nạn xảy ra dồn dập, thóc gạo đắt đỏ, dân không lẽ sống. Bọn ta gặp phải thời đại này mà vẫn chẳng phát lòng tự thương xót, tâm tự thương mình xót người để mong vãn hồi kiếp vận thì còn quý báu gì để dự vào trong số mục Tam Tài, là "vạn vật chi linh" nữa ư? Nỡ dùng tâm tánh "sẵn đủ Nghiêu - Thuấn, có thể thành Phật" để trầm luân bao kiếp dài lâu trong biển nghiệp ăn giết lẫn nhau không thể thoát ra được thì chẳng đáng buồn ư?

8.

Chánh Biên Tâm tánh của chúng sanh bằng với chư Phật. Do thiện nghiệp hay ác nghiệp mà quả báo chia thành con người hay súc sanh. Con người

có tri thức, súc sanh chẳng có tài khéo. Cậy mạnh hiếp yếu, bèn giết chúng ăn thịt. Con nhà thành đạt còn chẳng vay nợ nặng, há nên giết thân chúng chỉ để sướng miệng, oán hận cố kết, trải bao kiếp đền trả lẫn nhau! Thử suy nghĩ đến đó, trong tâm đau thương. Vì vậy, bèn nhóm họp đồng nhân cùng lập ra hội này. Phàm trăm chuyện thù tiếp đều dùng đồ ăn chay, lập riêng quy ước và thuật duyên khởi, nguyện khắp cả những ai thấy nghe đều dốc lòng nghĩ chúng sanh như ruột thịt, coi chúng như chính bản thân mình.

Vốn là vì hết thảy những chúng sanh trên không, dưới nước, trên cạn, không một loài nào chẳng biết đau đớn, sướng - khổ, không một loài nào

chẳng biết tham sống sợ chết, không một loài nào chẳng phải là cha mẹ, anh em, chị em, vợ con, bằng hữu, thân thích trong vô lượng kiếp của chúng ta. Hơn nữa, trong đời vị lai không con vật nào chẳng thể gieo sâu thiện căn, tu trì Tịnh nghiệp, đoạn Hoặc chứng Chân, viên thành Phật đạo; chỉ vì ác nghiệp đời trước, phải đọa trong dị loại. Do vậy, hãy nên sanh lòng thương xót che chở, khiến chúng đều được sống yên vui, há nên cậy mạnh hiếp yếu, hoặc dùng trí bắt lấy, hoặc dùng tiền mua lấy những loài ấy để cung cấp cho bụng miệng? Chúng nó tuy sức không chống cự lại được, nhưng cố nhiên tâm [oán hận] cố kết, cho nên trong đời đời kiếp kiếp lần lượt giết lẫn nhau. Vì thỏa

bụng miệng một chốc để rồi thân mạng bị giết nhiều kiếp. So với chuyện tự giết mình còn khốc liệt hơn vạn phần. Sao lại khổ sở chuốc lấy chuyện tai ương, họa hại; sao lại ngu mê cùng cực đến thế?

Xưa kia, nước Lỗ có hai gã dũng sĩ, nghe tiếng nhau nhưng chưa gặp gỡ, một ngày kia gặp được nhau, mua rượu cùng uống. Một gã nói: "Không có thịt uống rượu chẳng vui, hãy đi mua thịt!" Gã kia đáp: "Thịt của tôi với anh đây nè, cần gì tìm nữa!" Gã trước cho rằng kiến giải ấy rất cao, liền trật áo cắt thịt mình để đôi bên cùng ăn. Gã sau lại cắt thịt mình để đáp tạ gã trước, dương dương tự đắc, cho là tình giao du của chúng ta quả thật là tha thiết. Cắt thịt, ăn thịt nhau

mãi đến chết! Phàm những ai thấy nghe đều than hai gã ấy ngu quá. Người đời do ăn thịt nên tạo các sát nghiệp, đến nỗi bao kiếp tàn sát lẫn nhau, so với bọn dũng sĩ kia càng khốc liệt hơn nữa. Do không có con mắt Huệ, chẳng biết hậu báo, đâm ra đắc ý, tự kiêu, khoe khoang, chê trách người ăn chay là mê tín và bạc phước. Thế tục quen thói, điềm nhiên chẳng biết là sai. Vì thế, trong kinh Đại Thừa như Phạm Võng, Lăng Nghiêm, Lăng Già v.v… đức Như Lai đã bày tỏ cùng cực lỗi họa của việc sát sanh ăn thịt, có thể nói là lòng chân từ đại bi nhổ gốc, lấp nguồn vậy.

Cõi đời gần đây, sát kiếp thê thảm, ngàn xưa chưa từng nghe thấy. Huống chi những tai nạn nước, lửa, tật dịch,

bão tố, động đất, hạn hán, lụt lội v.v… không lúc nào chẳng có. Nói chung là do sát nghiệp làm duyên khởi, khiến cho thế đạo nhân tâm ngày càng đi xuống. Do vậy, thiên tai, nhân họa tiếp nối nhau dấy lên, như đứng trước gương chẳng trốn được bóng. Đồng nhân lo lắng, muốn làm cho người đời cùng vâng giữ chuyện kiêng giết, ai nấy đều ăn chay. Bất luận chúc thọ, cầu phước, quan - hôn - tang - tế, đãi khách, nhóm bạn v.v… đều dùng tiệc chay, một là để trọn vẹn cái tâm trắc ẩn của ta, hai là mong cho những vị thần thánh ta tôn thờ và tổ tông, cha mẹ, bè bạn, thân thích của ta dứt trừ sát nghiệp, tăng trưởng thiện căn, chứ không phải chỉ riêng lo cho hết thảy loài vật sống trên không,

dưới nước, trên cạn. Lại mong đây kia bắt chước nhau cho đến khắp cả làng, cả nước và toàn thiên hạ, ắt thấy phong tục tốt đẹp thuần hậu, dân giàu nước mạnh, cùng hưởng sự giáo hóa đại đồng, vĩnh viễn dứt bặt thói tranh đua, chim thú, cá, rùa đều được yên vui, ngõ hầu con người đứng cùng trời đất xưng tên là Tam Tài, cũng như nghĩa lý "Càn là đại phụ, Khôn là đại mẫu, nhân dân và ta cùng là ruột thịt, loài vật cũng giống như ta" chẳng đến nỗi chỉ là nói suông, chẳng có mảy may thật nghĩa nào!

9.
Chánh Biên Biện định về sự sai ngoa trong việc sát sanh tế lễ

Thế tục mê hoặc, coi ác là thiện, xem tạo nghiệp là tu phước, đa số là như vậy! Chuyện mắt nhìn thê thảm, tâm đau xót nhất không gì bằng chuyện mở hội tế thần.

Nhà giàu có sang cả ắt giết những con vật lớn để tế. Một là để cầu được nhiều phước, hai là để phô phang sự giàu có. Dẫu cho nhà nghèo cùng, nhỏ nhoi cũng phải giết gà, giết vịt để mong thần thường ban ân che chở, khiến cho phước thọ tăng trưởng, mọi chuyện như ý. Chẳng biết trời đất lấy hiếu sanh làm đức, thần thánh làm chủ tể các sự cho trời đất, lẽ nào tâm họ lại trái nghịch trời đất, vì bản thân hưởng một kỳ tế lễ lại khiến cho vô số sanh mạng cùng chịu nỗi khổ cắt chặt, há còn đáng gọi là một vị chánh

thần thông minh chánh trực, thưởng thiện phạt ác nữa ư?

Nguyên do là vì kẻ ngu phu tham ăn mượn danh tế thần giết chóc loài lớn, loài nhỏ cho sướng khoái bụng miệng, tập quen thành thói, chẳng biết là đã tạo thành đại ác nghiệp! Nói là "để tế thần" chứ thần có ăn đâu? Huống chi đã gọi là "thần" thì ắt phải có đức thông minh chánh trực, ắt phải lấy chuyện làm thiện hay làm ác làm chuẩn mực để giáng phước hay gieo tai ương. Lẽ nào sát sanh cúng ta, tức là làm ác [ta] cũng giáng phước; không sát sanh cúng ta chính là làm thiện [ta] cũng giáng họa hay sao? Nếu như vậy thì tâm hạnh của vị thần ấy có khác gì bọn vô lại tiểu nhân đầu đường xó chợ đâu? Sao còn xứng

danh là một vị thần thông minh chánh trực được nữa? Đã là vị thần thông minh chánh trực chắc chắn chẳng làm chuyện yêu ma quỷ quái, không tuân theo chuyện đạo đức nhân nghĩa ấy!

Huống chi thái tử Chiêu Minh là vị thâm nhập Phật pháp, triệt ngộ tự tánh, nhận lãnh đại giới của Phật, cả đời ăn chay ư? Xét ra, thái tử họ Tiêu, tên là Thống, tên tự là Đức Thí, là con trưởng của Lương Võ Đế. Lúc sống thông duệ, nhân từ, khoan thứ, cung kính, cần kiệm, dốc lòng tin tưởng Phật pháp, tận lực tu Tịnh nghiệp, xem khắp các kinh, thấu đạt sâu xa đế lý, thọ Bồ Tát Giới, vốn thường ăn chay. Trong cung lập riêng một điện Huệ Nghĩa, chiêu tập danh tăng giảng luận huyền áo. Ngay cả Võ Đế cũng

ăn chay nhiều năm, cúng tổ tiên thì dùng bột mì để chế thành những con vật hiến tế. Sở ngộ, sở chứng của thái tử vượt trỗi Võ Đế gấp mười lần, xưa nay trong hàng cư sĩ chẳng thấy được mấy người! Sự tích, lời lẽ của Ngài chép trong bộ Lương Thư và Quảng Hoằng Minh Tập cùng Cư Sĩ Truyện .

Há lẽ nào khi sống trì giới, nhân từ như thế, chết đi bèn trở thành vị thần tham muốn ăn thịt, nếu người ta sát sanh để tế thì bèn giáng phước, nếu không, bèn giáng họa hay sao? Ấy là vì thế nhân chỉ nghĩ ăn thịt là ngon, bèn dựa vào ý kiến tham ăn những thứ hôi nhơ tanh tưởi của chính mình nghĩ rằng thần cũng giống như thế. Từ đấy, đây kia bắt chước nhau, chẳng biết là sai. Ví như giòi tửa ăn

phân, cho là thiên tiên cũng sẽ tham vị ngon lành này, bèn thường muốn dâng cúng để cầu được ban tặng phước khánh! Những con vật bị giết ấy phần nhiều đều là những người đời trước sát sanh tế thần ngõ hầu chính mình được ăn thịt nay phải đền trả quả báo sát sanh! Những kẻ ngu cứ nghe nói sát sanh tế thần bèn hoan hỷ, hớn hở, cho là làm phước, chẳng biết tương lai bị biến thành những sanh mạng ấy, lúc bị người ta giết, có miệng mà chẳng nói được, không cách gì trốn thoát! Huống hồ đối với bậc cao nhân lỗi lạc thâm nhập Phật pháp, nhận lãnh đại giới của Phật, cả đời ăn chay lại đặt điều trắng trợn "Ngài là hạng tham ăn thịt" để rồi giết vô số sanh mạng cúng tế. Cái tội trái

trời nghịch lý, vu khống miệt thị thánh hiền càng đáng bị trong đời đời kiếp kiếp vĩnh viễn làm những loài vật bị giết hại ấy, há chẳng đáng buồn quá đỗi ư?

Cư sĩ Lô Trí Duệ ở Y Huyện thuộc tỉnh An Huy thương xót cho nỗi thảm sát sanh tế thần trong làng mình, sợ hãi sâu xa rằng hạng ngu nhân vô tri do vì sát sanh mà tương lai phải tự thọ báo, xin tôi giảng rõ chân lý để chỉ dạy, ngõ hầu bậc quân tử hiểu rõ lý cùng nhau thổi gió Từ vãn hồi kiếp vận, khiến cho hết thảy sanh mạng có linh thức đều được an nhàn sanh trưởng, loài nào loài nấy hưởng hết tuổi trời trong vòng trời đất. Do vậy, bèn thuật bày duyên do, mong sao bọn họ biết mình hết sức sai trái, tận

lực sửa đổi để làm nền móng cho thiên hạ thái bình, nhân dân an lạc. Đã biết sát sanh tế thần là sai thì chuyện sát sanh để cúng tổ tiên, phụng dưỡng cha mẹ, đãi khách, tự cung phụng mình là sai trái cũng không cần phải khuyên dạy nữa! Nếu có thể vui vẻ lãnh hội thì lợi ích ấy chỉ có mình đức Phật mới biết được, xin hãy suy nghĩ kỹ!

10.

Chánh Biên Kiêng giết phóng sanh về mặt Sự thì nông cạn, dễ thấy; nhưng về mặt Lý lại sâu xa, khó hiểu rõ. Nếu chẳng hiểu rõ Lý, dù có làm chuyện này, trong tâm chắc chắn chẳng chí thành, thương xót thiết tha, phước điền lợi ích cũng do tâm lượng mà trở

thành nhỏ nhoi, nông cạn. Nếu gặp phải kẻ vô tri ngăn trở, phỉ báng, [người phóng sanh] sẽ bị kẻ đó xoay chuyển, khiến cho một dạ thiện tâm vì đó bị tiêu diệt chẳng còn. Do vậy, chẳng ngại lắm lời giãi bày ý nghĩa, để những loài vật đều được gội từ ân, loài người đều được vun bồi nền phước, ngõ hầu khẩn thiết động đến lòng nhân sâu xa, diệt được sát báo cho ta lẫn người, cùng đều được về cõi thọ, cùng vui tuổi trời. Lại nguyện đem công đức này hồi hướng Tây Phương để vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, vượt thoát tam giới, làm đệ tử Phật Di Đà, làm bạn tốt trong hải chúng. May ra sẽ được người đọc chú ý vậy!

Nhất niệm tâm tánh của chúng sanh sống trên đất hay dưới nước, vốn quả thật chẳng hai, chẳng khác gì với tam thế chư Phật; nhưng vì sức ác nghiệp đời trước chướng lấp nên diệu minh chẳng thể hiển hiện, trầm luân trong dị loại, đến nỗi sự hay biết hèn kém, ngoại trừ chuyện tìm cái ăn, tránh cái chết ra, trọn chẳng biết đến điều chi khác nữa!

Ví như tấm gương đồng quý báu lớn, trải bao kiếp bị bụi lấp, chẳng những không có mảy may quang minh nào, ngay cả chất đồng của gương cũng chẳng thể hiển hiện được, khác gì phế vật! Chợt gặp được người trí, biết là gương báu sẵn có đủ vô biên quang minh chiếu trời soi đất, bèn ngày ngày chăm chú giồi mài.

Thoạt đầu bèn lộ chút chất gương, dần dần tỏa ra ánh sáng. Mài đến cùng cực thì ánh sáng chiếu trời soi đất bèn hiển hiện toàn thể; người vô trí mới bèn quý trọng, xem là vật quý báu nhất. Phải biết: Ánh sáng ấy gương vốn sẵn tự có, nào phải do mài mà có! Tuy là tự sẵn có, nhưng nếu không có duyên giồi mài thì từ kiếp này sang kiếp khác cũng chẳng có ngày tỏa ra quang minh. Tâm tánh của hết thảy trời - người chúng sanh lục đạo đều giống như vậy. Do Hoặc nghiệp từ vô thỉ đến nay che lấp nên chẳng thể tỏ lộ diệu minh sẵn có, mê trái chân tánh, tạo nghiệp sanh tử. Đức Đại Giác Thế Tôn biết nhất niệm tâm tánh của các chúng sanh bằng với chư Phật; do vậy, [dùng] đủ mọi

phương tiện tùy cơ thuyết pháp, khiến cho khắp mọi loài đều tu đạo Giới - Định - Huệ, ngõ hầu đoạn Hoặc chứng Chân, khôi phục cái mình sẵn có, trọn vẹn phước huệ để chứng Pháp Thân.

Lại dạy người đời phát tâm từ bi, kiêng giết, phóng sanh; ấy là vì ta và hết thảy chúng sanh đều ở trong luân hồi, từ vô thỉ đến nay lần lượt sanh ra nhau, xoay vần giết lẫn nhau. Bọn họ cố nhiên là cha mẹ, anh em trai, chị em gái, con cái của ta, mà ta cũng là cha mẹ, anh em trai, chị em gái, con cái của mỗi một người trong bọn họ. Bọn họ nhiều phen do ác nghiệp lực mà sanh trong loài người hoặc sanh trong dị loại, bị ta giết chóc; ta cũng nhiều phen do ác nghiệp lực mà sanh

trong loài người hoặc sanh trong dị loại, bị họ giết chóc. Trải bao kiếp lâu xa, sanh ra nhau, giết lẫn nhau, trọn không ngơi ngớt! Phàm phu không biết, Như Lai thấy thấu suốt. Hễ không nghĩ thì thôi, nếu nghĩ đến ắt khôn ngăn hổ thẹn, thương xót! Nay ta may nhờ phước thiện đời trước, sanh trong loài người, cố nhiên nên cởi gỡ mối oán kết, kiêng giết, phóng sanh, khiến cho hết thảy những loài có sanh mạng đều được yên ổn; lại vì họ niệm Phật hồi hướng Tịnh Độ, khiến cho họ được độ thoát. Nếu họ nghiệp nặng chưa thể vãng sanh ngay, ta bèn nhờ vào công đức từ thiện này, quyết cầu lâm chung vãng sanh Tây Phương. Đã vãng sanh ắt sẽ siêu phàm nhập thánh, liễu sanh thoát tử,

vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, dần dần chứng được Phật quả.

Vả nữa, yêu thương loài vật, phóng sanh thì bậc cổ thánh tiên hiền đều làm chuyện này. Vì thế, kinh Thư có đoạn văn chim, thú, cá, ba ba đều được sống yên vui, Văn Vương ân trạch thấm đến xương khô, huống chi loài vật có tri giác. Như Giản Tử thả chim cưu, Tử Sản nuôi cá, Tùy Hầu giúp rắn *{Đời Xuân Thu, Tùy Hầu (vua nước Tùy) đi ra ngoài chơi thấy một con rắn bị người ta đánh gần chết, vứt trên vệ đường, động lòng thương xót, liền sai tùy tùng đem thuốc cứu rắn, rồi đem thả đi. Ít lâu sau, rắn từ sông ngoi lên, nhả tặng vua một viên minh châu để báo ân cứu mạng. Do vậy, viên ngọc ấy*

thường được gọi là Tùy Hầu Châu, hoặc Linh Xà Châu. Sách Sưu Thần Ký mô tả viên ngọc ấy như sau: "Kích thước tròn trặn chừng một tấc, trắng muốt, ban đêm tỏa ánh sáng, có thể soi sáng cả gian phòng"}, Dương Bảo cứu chim sẻ *{Có lần Dương Bảo vào Hoa Sơn thấy con chim sẻ bị thương rơi xuống đất, máu me bê bết, cảm thương ông liền đem về băng bó, chăm sóc, khi chim lành bèn thả đi. Chim tha đến bốn cái chén ngọc, lại nói: "Mong con cháu ông sẽ trắng trong, tinh thuần như bạch ngọc". Đêm ấy, ông mộng thấy một vị trời mặc áo vàng đến bảo: "Tôi là con chim sẻ vàng được ông cứu mạng. Tôi vốn là sứ giả của Tây Vương Mẫu, bị thương giữa đường. May được ông*

cứu giúp, nay được trở về Nam Hải nên đến đáp tạ". Về sau, con cháu ông đều nổi tiếng đức hạnh, hiển đạt}. Đấy là tâm thánh hiền cùng dùng lòng nhân đối đãi với loài vật, dẫu họ không biết đến những nghĩa lý: "Những loài có tri giác, có cử động đều có Phật tánh, lần lượt thăng lên, đọa xuống, làm kẻ oán người thân lẫn nhau, và tương lai quyết định thành Phật". Đến khi đại giáo truyền sang Đông, thì nhân quả ba đời và lý "chúng sanh, Phật, tâm, ba thứ bình đẳng không hai" sáng lòa trong thế gian. Phàm là bậc đại thánh đại hiền, không ai chẳng kiêng giết, phóng sanh, nhằm vãn hồi sát kiếp để vun bồi quả phước, làm nền tảng để dứt nạn binh đao, vui hưởng tuổi trời. Cổ

nhân nói: "*Dục tri thế thượng đao binh kiếp, tu thính đồ môn bán dạ thanh*" ("Muốn biết đao binh trong cõi thế, hãy nghe lò mổ giữa đêm thanh"). Lại nói: "Muốn cho thế gian không còn nạn đao binh thì trừ phi chúng sanh không ăn thịt". Do vậy, biết rằng: Kiêng giết, phóng sanh chính là khuôn mẫu tốt đẹp để nhổ rễ lấp nguồn [tai nạn], cứu đời.

Đời Minh, đại sư Liên Trì lập ao phóng sanh ở hai nơi là Thượng Phương và Trường Thọ. Bài Giới Sát Phóng Sanh Văn của ngài lưu truyền khắp thiên hạ. Cho đến nay đã hơn ba trăm năm, những người thông hiểu trong hàng Tăng - tục đều ngưỡng mộ cao phong, từ bi cứu tế loài vật không thể tính kể.

Như có kẻ nói:

- Kẻ quan quả cô độc *{Quan là góa vợ, quả là góa chồng, cô là mất cha mẹ, độc là không con cái}*, bần cùng hoạn nạn đâu đâu cũng có, sao không châu cấp, lại gấp rút lo lắng cho loài dị loại chẳng liên quan gì đến ta? Đấy chẳng phải là điên đảo nơi chuyện thong thả - gấp rút, nặng - nhẹ đó ư?

Đáp:

- Ông chưa biết nguyên do đức Như Lai dạy người kiêng giết, phóng sanh. Tuy người và vật khác nhau, nhưng Phật tánh vốn đồng. Do ác nghiệp nên chúng bị trầm luân trong dị loại, ta do thiện nghiệp may được thân người. Nếu chẳng xót thương, giúp đỡ, cứ mặc tình giết hại, ăn nuốt, thì một mai kia nếu phước ta hết rồi,

tội của chúng đã trả xong, khó tránh khỏi phải đền trả từ đầu, [đem thân mình] thỏa miệng bụng của chúng. Phải biết đao binh đại kiếp đều do sát nghiệp đời trước cảm thành. Nếu không có sát nghiệp, dẫu thân gặp phải giặc cướp, chúng cũng sẽ khởi lòng lành, chẳng giết hại mình. Huống chi những tai nạn bất ngờ như ôn dịch, nước, lửa thì người kiêng giết, phóng sanh rất ít gặp phải. Do vậy, biết rằng: Che chở loài vật chính là tự che chở mình. Kiêng giết sẽ khỏi bị trời giết, quỷ thần giết, trộm cướp giết, [khỏi bị] oán - thân giết nhau báo thù trong tương lai. Những kẻ quan quả cô độc bần cùng hoạn nạn cũng nên tùy phần tùy lực châu cấp cho họ, chứ nào phải người kiêng giết

phóng sanh hoàn toàn chẳng hành những điều công đức ấy! Tuy người quan quả cô độc rất đáng thương, nhưng họ chưa đến nỗi lâm vào tử địa, còn loài vật nếu không bỏ tiền chuộc mạng, sẽ lập tức phải lên chảo, thớt để thỏa bụng miệng con người!

Lại có kẻ nói:

- Loài vật vô tận, phóng sanh được mấy?

Đáp rằng:

- Phải biết chuyện phóng sanh thật ra nhằm để phát khởi thiện tâm tối thắng "bảo vệ sanh mạng mọi loài vật" của mọi người, ngõ hầu lãnh hội được ý nghĩa của chữ "Phóng" (thả), trong tâm đã động lòng trắc ẩn, ắt chẳng nỡ ăn nuốt. Đã không có người ăn nuốt thì người đánh bắt sẽ phải thôi, khiến

cho hết thảy loài vật dưới nước, trên mặt đất, trên hư không đều tự tại bay, chạy, bơi lội trong nơi sinh sống của chúng. Như vậy, thành ra không phóng sanh mà hóa ra là phóng sanh khắp tất cả. Đấy chẳng phải là "cả thiên hạ biến thành một cái ao" ư? Dẫu không phải ai cũng đều như vậy cả, nhưng một người chẳng nỡ ăn thịt thì vô lượng sanh mạng trên đất liền, dưới nước khỏi bị giết chóc; huống chi nào phải chỉ có một người! Lại vì hiện tại, vị lai hết thảy đồng nhân đoạn trừ cái nhân của quan quả, cô độc, hoạn nạn, bần cùng, tạo cái duyên trường thọ, không bệnh, phú quý, an lạc, cha con đoàn viên, vợ chồng giai lão cho họ. Đấy chính là làm chuyện châu cấp, cứu tế sẵn để

đời đời kiếp kiếp trong vị lai mãi mãi chẳng bị những nỗi khổ quan quả cô độc v.v… hưởng thụ dài lâu những niềm vui sống lâu, giàu sang v.v… Đấy chẳng phải là "toàn nước được hưởng phước" ư? Há có nên coi thường gác bỏ? Ông hãy nghĩ kỹ đi, kiêng giết, phóng sanh rốt ráo là khăng khăng vì con người hay là khăng khăng vì loài vật, điên đảo nơi chuyện thong thả - gấp rút, nhẹ - nặng vậy?

11.

Tam Biên Cõi đời hiện thời nguy hiểm vạn phần; hãy nên suất lãnh người nhà niệm Phật và niệm thánh hiệu Quán Âm lâu dài, ắt sẽ có cảm ứng chẳng thể nghĩ bàn. Chuyện ăn chay

thật ra cực dễ dàng, chỉ vì chưa thấu hiểu suy xét sâu xa nên mới cảm thấy rất khó khăn! Chúng ta đã sợ tai nạn đao binh, hãy nghĩ hết thảy sanh vật có tự chịu mổ, chặt, nấu, thui để thỏa sự ham muốn phát xuất từ miệng bụng của chúng ta hay chăng? Há chúng nó có muốn chết, vui vẻ chịu làm thức ăn cho con người hay chăng? Thánh nhân dạy "trung hậu, khoan thứ là cách đạo chẳng xa; điều gì ta chẳng muốn người khác làm cho ta thì cũng đừng làm điều ấy cho người khác" nhằm giảng rõ ý nghĩa này. Thử nghĩ ta và chúng cùng được phú bẩm cái tâm này, cùng biết "tham sống, sợ chết", cùng biết "hướng lành, tránh dữ", cùng biết "cảm ơn, ôm hận"; há nên hằng ngày vẫn ăn thịt

bọn chúng ư? Đã nhẫn tâm ăn thịt bọn chúng, tức là cùng một tâm hạnh với lũ thổ phỉ, giặc cướp! Đã chẳng muốn bị bọn thổ phỉ cướp đoạt, sát thương; sao lại yên tâm khoái ý giết chóc, nấu nướng, ăn nuốt hết thảy sanh mạng trên đất dưới nước? Nguyên do đều là vì chẳng chịu phản tỉnh nên đến nỗi cách xa đạo vời vợi!

12.

Tam Biên Tử Cần chữa bệnh thì đối với những căn bệnh do oán nghiệp khó lành, hãy nên dạy bệnh nhân xưng niệm thánh hiệu Quán Thế Âm và khuyên họ kiêng giết, bảo vệ sanh mạng, yêu tiếc sanh mạng loài vật. Chẳng những bệnh nhân được hưởng sự tốt lành "tiêu nghiệp, khỏi bệnh",

mà y đạo của Tử Cần cũng sẽ nhờ đấy ngày càng phát đạt. Gần đây Tây Y hễ thấy bệnh nhân ăn chay bị bệnh liền thường khuyên họ nên ngã mặn, bảo ăn thịt giàu chất bổ, chẳng biết gây trở ngại cho phép dinh dưỡng, lại còn kết oán nghiệp nữa!

13.

Tam Biên Viên Tử Tài là gã cuồng! Thoạt đầu chẳng hề tin Phật, nếu tin Phật sao lại báng Phật? Đến tuổi già do từng trải sâu hơn, biết Phật pháp chẳng thể nghĩ bàn, nên các chuyện cảm ứng đều ghi chép lại, nhưng trọn chưa từng thân cận tri thức và đọc nhiều kinh luận Đại Thừa nên những gì ông ta nói phần nhiều đều chẳng đúng pháp. [Chẳng hạn như ông ta

biện bác] "giới luật chẳng cho tổn thương đến một cọng cỏ nên chẳng thể ăn chay, bởi lẽ ăn rau là sát sanh". Lời lẽ ấy đều là những lời lẽ cong vạy, hư vọng, nhằm ngăn cản người khác ăn chay, khuyên người ta ăn thịt! Sao không nói: "Ta cũng có thịt, xin hãy ăn thịt ta trước". Dẫu có giết ông ta, ông ta cũng chẳng chịu thốt lời ấy! Coi ăn rau là sát sanh cũng là tà thuyết giống như "khuyên ăn thịt" vậy, chẳng cần công kích mà tự bị phá!

Con người sống trong thế gian ai có thể chẳng hít thở? Coi hít thở gây tổn hại cho những loài trùng tí xíu là ăn thịt, sát sanh, nhưng lại khuyên người ta hằng ngày giết những con vật lớn để ăn thịt! Loại tà thuyết ấy giống

như kẻ ngu thấy người khác dùng phân để bón cho đất màu mỡ thì các loại hạt ngũ cốc mập chắc, rau cỏ tươi non, mập mạp, sởn sơ, thơm ngon, bèn bảo: "Phân là vật tốt nhất. Hãy nên chuyên ăn thứ này thì càng được tốt đẹp chẳng khác gì!" Người đời phần nhiều cậy vào thứ tà thuyết chẳng dựa theo đạo lý ấy để cản người khác ăn chay, khen ngợi kẻ sát sanh. Năm xưa có người đem chuyện này hỏi, tôi liền dùng một thí dụ để đáp lời. Chúng ta sống trong vòng trời đất, ai có thể không hít thở? Do hít thở gây tổn thương những sanh vật nhỏ bé liền nói "ăn chay không hợp lý", ấy chính là cái tâm xấu hèn của gã tiểu nhân ngăn trở người khác làm lành vậy!

Ví như có kẻ sanh trưởng trong nhà xí, thường nghĩ thức ăn trong nhà xí quả thật là cao sang nhất, ngon lành nhất. Nhưng ở chỗ ấy có vị trưởng giả giàu có lớn; hắn ta sợ vị trưởng giả đó chưa từng được hưởng qua những vị ngon lành ấy; do vậy, đưa thư mời trưởng giả vào nhà xí dự tiệc. Vị trưởng giả kinh ngạc, mắng: "Ngươi đúng là kẻ chẳng biết hổ thẹn! Toàn thân ngươi nằm trong hầm phân, hằng ngày lấy phân làm cơm áo, sao dám mời ta đến chỗ ngươi ở?" Kẻ ở trong hầm phân nghe vậy, nổi giận đùng đùng, chửi bới: "Đồ hầm cầu nhà ngươi sao dám chửi ta hằng ngày ăn phân nhơ? Trong bụng ngươi đầy ắp phân tiểu. Kè kè cái thùng đựng phân ấy mà còn muốn nói thanh tịnh! Muỗi,

ve, chấy, rận xả phân vãi tiểu trên đầu ngươi, thân ngươi. Ngươi hoàn toàn là một cái hầm phân, sao dám chửi người khác? Hơn nữa, gạo nước ngươi ăn vào đó đều đã có trùng thải phân vãi tiểu lẫn trong ấy, chẳng phải ngươi đã ăn phân, uống nước tiểu ư? Sao dám chửi ta là ăn phân, uống nước tiểu?"

Vị trưởng giả ấy tuy khiết tịnh, nhưng những lời trách mắng của kẻ trong hầm phân đều chẳng tránh khỏi, vậy thì cứ theo đúng những gì mình có thể làm được mà nói đến chuyện khiết tịnh, hay là sẽ vâng theo lời kẻ sống trong hầm phân đến chỗ hắn dự tiệc ư? Đã chỉ nên dựa theo những gì mình có thể làm được để làm, sao lại đem chuyện không làm được để trách

móc người khác ư? Cứ muốn buộc người khác ăn thịt, sao chẳng mời người khác ăn thịt mình? Lời nói này cũng có thể làm tấm gương sáng cho những kẻ tà kiến vậy!

14.

Tam Biên Từ Bổn Mậu đã biết tu trì, sao lại không thể ăn chay trường? Ấy là vì nghĩ thịt ăn ngon lành, chẳng nỡ lòng bỏ vậy! Thử nghĩ tình trạng khổ sở, đau đớn của hết thảy những loài sinh vật khi chúng bị giết, há nỡ lòng nào vì sướng miệng mà ăn chúng hay sao? Nếu như chính thân ta lâm vào cảnh ấy, há có thể yên tâm muốn người ta giết mình để trám đầy bụng miệng họ hay chăng? Đối với đủ mọi thứ tâm hạnh tham ăn tàn nhẫn, chỉ

một lời đã bao quát trọn: “Chẳng suy nghĩ!” Nếu suy nghĩ cặn kẽ, sẽ trọn chẳng dám ăn! Oán nghiệp phải do chính mình giải quyết, ông vẫn cứ muốn ăn thịt bọn chúng thì tất cả những nỗi khổ trước khi chưa chết đều chẳng đáng gọi là khổ! Đời này ăn thịt bọn chúng, tương lai ắt sẽ có ngày bị chúng ăn lại, đấy thật đáng gọi là “oán nghiệp khó kết thúc”. Lời ông ta nói tựa hồ có cơ duyên tỉnh ngộ, nhưng vẫn còn muốn ăn thịt thì cái ngộ ấy chỉ là nói suông. Nói suông sẽ chẳng có ích lợi mảy may nào đâu! Ví như kể chuyện ăn có cứu được cái đói của ông hay chăng? Không phải là Quang ép người khác ăn chay, chỉ vì điều ông ta mong mỏi và việc ông ta làm hai đằng chẳng

phù hợp nên mới tha thiết bảo ban đấy thôi! Chị và em gái ông đều đã ăn chay trường niệm Phật, tôi nghĩ chắc là do đọc Văn Sao mà ra.

15. Vì sao "không nên ăn thịt"?

Tam Biên

Đang trong thời buổi này, sát kiếp lừng lẫy, càng phải nên đề xướng kiêng giết, ăn chay. Sát kiếp do sát nghiệp cảm thành. Sát nghiệp lớn nhất chính là ăn thịt. Do ăn thịt nên cảm vời hết thảy thiên tai, nhân họa, hạn hán, lụt lội, mưa dầm, ôn dịch, sâu rầy. Ăn thịt gây hại quá nhiều, nói chẳng thể hết được, đành nêu một thí dụ để chỉ rõ. Xưa kia vào thời Liệt Quốc , ở nước Lỗ có hai gã dũng sĩ, mỗi người ở một nơi. Một hôm gặp

nhau, mua rượu cùng uống, một gã nói: "Không thịt chẳng thành cuộc vui! Hãy nên mua thịt". Gã kia nói: "Tôi với anh đều có thịt, cần gì phải tìm thịt ở đâu nữa?" Liền cắt thịt của nhau ăn, lại còn cắt thịt của chính mình để dâng cho nhau đến nỗi chết ngắc!

Trong cái nhìn của chúng ta, hai gã ấy là kẻ đại ngu, nhưng [chúng ta] chẳng biết rằng "kẻ ăn thịt là vì chẳng hiểu rõ nhân quả báo ứng". Mai kia con người chết đi [đầu thai] làm loài thú, thú chết đi thành người, ăn thịt lẫn nhau, có khác chi đâu? Chẳng qua khác biệt ở chỗ cách đời hay cùng thời mà thôi, nhưng còn tệ hơn! Hai gã dũng sĩ chết vì ăn thịt lẫn nhau, nhân quả báo ứng trong một lúc đều xong hết; chứ kẻ ăn thịt nhân quả dây

dưa không dứt, báo ứng cũng chẳng có lúc nào xong. Kinh Lăng Nghiêm dạy: "Do con người ăn dê, dê chết thành người, người chết thành dê. Như thế cho đến mười loại chúng sanh, chết chết sống sống ăn nuốt lẫn nhau". Kinh đã dạy rõ ràng như thế, thật đáng kinh hãi! Ở đây, tôi lại lược thuật vài nghĩa để làm sáng tỏ đạo lý [vì sao] "không nên ăn thịt".

1) Do cái tâm bất nhẫn: Hết thảy những loài có linh tánh đều cùng một thể. Do thương dân mà yêu vật, nguyên khí thái hòa tràn ngập nhân gian. Do vậy, biết rằng giết chóc sanh linh là chuyện hoàn toàn chẳng có nghĩa lý gì cả! Hết thảy chúng sanh đều tham sống sợ chết, sao ta nỡ lòng

tàn hại sanh mạng để thỏa thích miệng bụng?

2) Nhân quả báo ứng: Hết thảy sanh linh đều do xưa kia chẳng biết nhân quả nên bị đọa lạc trong loài súc sanh. Nay ta giết chúng để ăn thịt, mai sau khi chúng đã hết ác báo, sát nghiệp của ta mới thành, ta cũng sẽ làm thịt trên thớt của chúng! Do vậy, kiêng giết, ăn chay chẳng phải là tính toán cho sanh linh mà cũng là tính kế cho chính thân ta vậy!

Ông Lưu Ngọc Thụ giữ chức Hàn Lâm đời Minh, đỗ thuyền ở Tô Châu, mộng thấy một người đàn ông to lớn đến cầu cứu, tự xưng là thiên tướng quân Tào Hàn, do tàn sát Giang Châu nên đời đời mang thân lợn: "Nơi lò mổ ở ngay trước bến thuyền, trong

chốc lát, con lợn bị giết đầu tiên chính là tôi đấy. Xin hãy cứu vớt!" Ông ta tỉnh giấc quả nhiên thấy gã đồ tể sắp giết lợn liền mua đem về thả trong một ngôi chùa tại Xương Môn. Hễ có ai kêu "Tào Hàn", con lợn ấy đều quay đầu ngó. Điều này có thể chứng tỏ con người biến thành súc sanh, súc sanh biến thành người. Những chuyện về hoạt Diêm Vương, hoạt tiểu quỷ được chép trong sách vở rất nhiều. Đấy đều là thiên địa quỷ thần hé lộ một chút tin tức về nhân quả báo ứng, sanh tử luân hồi để răn nhắc người đời vậy.

3) Hết thảy chúng sanh đều là cha mẹ, quyến thuộc của ta trong quá khứ! Chúng ta đã biết rõ nhân quả luân hồi: Trong một đời có cha mẹ quyến thuộc

trong đời ấy. Trải qua nhiều kiếp sống, sẽ có cha mẹ, quyến thuộc trong nhiều kiếp sống. Cha mẹ, quyến thuộc trải nhiều kiếp số như thế luân hồi trong sáu nẻo, trong số ấy có những người làm ác, khó tránh khỏi đọa trong tam đồ. Vì thế, đối với lục đạo chúng sanh, chúng ta phải coi như cha mẹ, vợ con. Lẽ nào con hiếu cháu hiền lại ăn nuốt cha mẹ ư? Há có cha mẹ hiền từ nào lại ăn nuốt con cái ư? Hễ suy nghĩ đến điều này sẽ chẳng nỡ ăn mà cũng chẳng dám ăn nữa!

Ngay cả cúng giỗ tổ tiên cũng chớ nên dùng thịt, bởi lẽ, mang tiếng là kính trọng chứ thật ra đã làm hại tổ tiên! Còn như dùng thịt để dâng cho cha mẹ, đều khiến cho cha mẹ tổn phước, mắc họa ương! Cha mẹ là

người có phước đức thiện căn thì phước đức thiện căn ấy sẽ bị hao tổn. Nếu là kẻ không có phước đức thiện căn thì ta đã tăng thêm ác nghiệp giết hại cho họ. Xưa kia, lúc đức Phật tại thế, một bà góa nhân giỗ đầu của chồng đi mua thịt về cúng. Trên đường đi gặp Như Lai, Như Lai dạy: "Thịt này là do chồng bà chuyển biến thành. Há nên dùng thịt của chồng để cúng giỗ hồn chồng?" Theo lẽ đó mà suy thì kính trời đất, tế quỷ thần cũng chớ nên dùng thịt. Thiên địa quỷ thần lẽ đâu chẳng hiểu sâu xa nhân quả, lại tham thứ thịt bẩn thỉu, tanh tưởi ấy mà đến chứng giám, hưởng nhận ư? Do vậy kẻ dùng huyết nhục để cúng tế muốn cầu phước, đâm ra lại mắc họa!

4) Hết thảy chúng sanh đều là chư Phật trong vị lai. Bởi lẽ, hết thảy chúng sanh đều có Phật tánh, đều sẽ làm Phật. Vì thế, họ là vị lai chư Phật. Hơn nữa, trong loài súc sanh đôi khi có Phật hay Bồ Tát hóa hiện trong ấy nhằm tạo phương tiện độ sanh như chuyện Bạc Hà được chép trong Thanh Lương Chí: Một vị Tăng ở Ngũ Đài gặp một vị Tăng lạ lùng lấy ra một bức thư dặn giao cho Bạc Hà, nhưng không nói rõ địa chỉ. Một hôm [vị Tăng ấy] đi qua Vệ Huy thấy một lũ trẻ nhỏ hô "Bạc Hà", vị Tăng hỏi: "Bạc Hà ở đâu?" Bọn trẻ chỉ con lợn đang nằm dưới vách tường, bảo: "Chẳng phải là nó đó sao?" Tăng cầm thư gọi "Bạc Hà", rồi ném thư cho lợn. Con lợn đứng lên như người,

dùng hai chân trước nhận lấy, bỏ thư vào miệng rồi chết đứng. Khi ấy mới biết con lợn ấy chính là do Bồ Tát biến hiện.

Gã đồ tể [chủ nhân của Bạc Hà] giết lợn rất nhiều. Nếu đem con lợn sắp bị giết đến trước mặt Bạc Hà thì nó liền để mặc cho giết, trọn chẳng chạy trốn, kêu gào. Vì thế, gã đồ tể yêu mến Bạc Hà, mỗi lần muốn giết lợn, cứ dắt Bạc Hà đi vòng quanh con lợn ấy thì cũng giống như đã giết chết con lợn đó rồi! Vì thế vẫn nuôi [Bạc Hà] nhiều năm không giết. Hơn nữa, con lợn ấy sạch sẽ, thích ăn bạc hà nên đặt tên như vậy. Thoạt đầu, vị Tăng ấy nhận lá thư của vị Tăng lạ lùng rồi ra đi, giữa đường suy nghĩ: "Thư này sẽ giao đến nơi đâu?" bèn

lén bóc ra, thấy đại ý viết: "Độ chúng sanh nếu [họ đã] được độ thoát thì hãy mau quay về để lâu ngày khỏi bị mê mất". Vị Tăng lấy làm lạ, dán phong thư lại. Đến nay mới biết Bạc Hà chính là đại Bồ Tát vậy. Đi quanh con lợn một vòng thì bầy lợn liền chứng Vô Sanh Pháp Nhẫn. Oai đức thần lực ấy há nghĩ bàn được chăng?

Thêm nữa, Đường Văn Tông (809-840) thích ăn nghêu, một bữa nọ có con nghêu ngậm chặt vỏ không tách ra được. Vua liền đích thân tách ra, thấy bên trong có tượng Quán Âm Đại Sĩ bằng thịt sò, trang nghiêm dị thường, Do vậy, có thể biết là có còn nên ăn thịt hay không? Nếu ăn lầm phải thân Phật, Bồ Tát hóa hiện thì tội lỗi ấy sẽ chẳng thể nào kể xiết! Nếu

chúng ta biết được lý này sẽ tự chẳng dám ăn thịt mà cũng chẳng nỡ ăn thịt.

16.

Tam Biên Vợ và em gái ông nhất định muốn dùng thịt để đãi khách, hai người ấy chết đi chắc chắn phải biến thành lợn, dê, gà, vịt, tôm, cá. Nếu chẳng biến thành những thứ bị người khác giết để ăn thì trời đất cũng sẽ đổi vị trí, mặt trời, mặt trăng sẽ xoay sang phương Đông. Vì sao vậy? Do nhân như vậy nên phải cảm quả như vậy. Xin hãy đem lời này của Quang đưa cho họ xem, chắc còn có thể cứu được! Nếu không, chắc họ sẽ thường biến thành món ăn ngon nhất cho người ta đãi khách, chẳng biết họ sẽ vừa lòng thỏa ý hay đau khổ mong

mỏi được cứu nhưng vạn phần chẳng có cơ duyên được cứu?

Trong cõi đời, những người ăn chay phần nhiều khỏe mạnh, những ai ăn thịt thường lắm bệnh tật. Do ăn thịt trược ác nên dễ sanh dục tâm, ăn chay thanh tịnh nên dục tâm nhẹ ít. Kẻ ngu chẳng hiểu lý, tưởng ăn thịt để bổ dưỡng con người, đấy là muốn cho cả mình lẫn người sẽ đều biến thành súc sanh trong đời kế tiếp và đời sau, chẳng đáng buồn ư?

17.

Chánh Biên **Ta ăn thịt trâu, dê, gà, vịt… là vì muốn độ thoát chúng nó!**

Phật pháp và thế gian pháp vốn chẳng phải là hai thứ! Nếu có kẻ cho rằng nhà Phật "từ thân cát ái" (từ biệt

cha mẹ, cắt đứt tình yêu thương) là bất hiếu thì đó là cái nhìn hạn cuộc trong đời này, là cái nhìn nông cạn chẳng biết tới quá khứ, vị lai. Chữ Hiếu đối với cha mẹ trong nhà Phật thông cả ba đời. Vì thế kinh Phạm Võng dạy: "Nếu là Phật tử thì do Từ tâm sẽ hành nghiệp phóng sanh, coi hết thảy đàn ông là cha ta, coi hết thảy đàn bà là mẹ ta. Ta trong đời đời, không lúc nào không do họ sanh ra. Bởi vậy, chúng sanh trong sáu đường đều là cha mẹ ta. Giết họ để ăn tức là giết cha mẹ ta!" Đối với hết thảy chúng sanh, Phật đều nghĩ thương xót độ thoát, ấy là Hiếu chẳng phải là vừa rộng lại vừa xa ư?

Vả nữa, lòng Hiếu thế gian: Cha mẹ còn sống thì hầu hạ, phụng dưỡng,

cha mẹ đã khuất thì chỉ tới ngày [cha mẹ] mất mới làm cỗ cúng bái để trọn hết dạ làm con. Nếu như cha mẹ tội lớn, đọa trong dị loại, nào ai có thể biết trong đám sinh vật bị giết hại để ăn ấy, chắc chắn không có ai từng là cha mẹ ta ư? Không thông hiểu lý ba đời vô tận, cậy vào sự hiếu nhỏ nhoi mấy mươi năm để trách người, sự thấy biết ấy nhỏ nhoi, nông cạn, đáng thương xót thay! Vì thế, Phật dạy người ta kiêng giết, phóng sanh, ăn chay, niệm Phật, lòng từ bi cứu giúp cũng lớn lao thay!

Hoặc lại có kẻ bảo: "Loài lợn, dê, cá, tôm… vốn do trời sanh để nuôi dưỡng con người, ăn chúng nào có mắc tội gì?" Đây là do chưa trải qua cảnh đó nên mới nói bừa như thế.

Nếu đích thân trải qua cảnh ấy thì mong được cứu còn không xuể, nào có dịp biện bác. Sách Khuyến Giới Loại Biên có chép: Ông họ Triệu nọ làm huyện lệnh huyện Bồ Thành, tỉnh Phước Kiến, ăn chay trường thờ Phật. Vợ ông hoàn toàn không có lòng tin. Ngày hôm trước bữa sinh nhật, bà ta mua khá nhiều sanh vật tính giết đãi khách. Họ Triệu bảo: "Bà muốn chúc thọ mà lại làm cho chúng nó bị chết, nên chăng?" Vợ bảo: "Ông nói toàn lời vô ích! Nếu theo như Phật pháp, nam nữ chẳng được ngủ chung, chẳng giết sanh mạng, thì hóa ra mấy chục năm sau, tràn ngập thế gian toàn là súc sanh!" Ông Triệu cũng không có cách gì khuyên giải được.

Đến đêm, người vợ mơ thấy đi vào nhà bếp, thấy giết lợn mà chính mình bị biến thành lợn, bị giết chết rồi vẫn còn biết đau. Lúc bị cạo lông, phanh bụng, móc ruột, cắt phổi, đau khổ không thể chịu được nổi! Sau đấy, giết đến gà, vịt v.v… đều thấy chính mình là những con vật bị giết. Đau quá sức, tỉnh cả ngủ, tim run, thịt giựt. Từ đấy phát tâm thả hết những loài vật mình đã mua, ăn chay trường.

Người này đời trước có căn lành lớn nên mới cảm được Phật từ gia bị, khiến cho bà ta đích thân chịu khổ để dứt ác nghiệp. Chứ nếu không sẽ đời đời, kiếp kiếp nộp thân cho người ta ăn [để đền nợ sát sanh]! Những kẻ giết sanh vật ăn thịt trong cõi đời nếu có thể nghĩ tưởng đặt chính mình vào

trong hoàn cảnh [của loài vật] thì khó gì mà chẳng quay đầu ngay khi ấy.

Lại có một hạng người nói: "Ta ăn thịt trâu, dê, gà, vịt… là vì muốn độ thoát chúng nó!" Chẳng những Hiển Giáo không có thuyết này, ngay trong Mật Giáo cũng không có. Nếu quả thật có thần thông như ngài Tế Điên thì còn được. Chứ nếu không, đó chỉ là tà thuyết khiến người lầm lạc, tự chuốc lấy tội. Hạng hết sức vô liêm sỉ mới dám nói như thế! Người học Phật phải hiểu rõ ràng khả năng của mình, chớ nên xằng bậy tự khoe khoang lớn lối, mong mỏi vậy thay!

Thời Lương, tại núi Thanh Thành ở đất Thục (Tứ Xuyên), có vị Tăng tên là Đạo Hương có đại thần lực, nhưng giấu kín chẳng tiết lộ. Núi ấy có lệ

hằng năm mở hội, lúc đó mọi người ăn uống no say, giết hại sanh vật vô số. Ngài Đạo Hương khuyên can nhiều lần, họ chẳng nghe. Năm ấy, Ngài đào một cái hố to ở ngoài sơn môn, bảo mọi người: "Các ông đã ăn no, xin chia cho tôi một bát canh, có được không?" Mọi người ưng thuận. Khi đó, ngài Đạo Hương cũng ăn uống thật no say, nhờ người dìu đến trước hố ọe hết ra. Những con vật ngài đã ăn vào: Con nào bay được thì bay lên, con nào chạy thì chạy đi, tôm, cá, thủy tộc ói ra ngập cả hố. Mọi người kinh sợ, kính phục, liền vĩnh viễn kiêng sát sanh. Về sau, ngài Đạo Hương nghe lời Chí Công liền hóa (tịch diệt) *(Có người đất Thục yết kiến ngài Chí Công ở kinh đô. Chí*

Công hỏi: "Người xứ nào?" Đáp: "Tứ Xuyên". Chí Công bảo: "Hương ở Tứ Xuyên mắc hay rẻ?" Đáp: "Rất rẻ" {Nguyên văn: "Tứ Xuyên hương quý tiện?" Câu này có thể hiểu hai nghĩa: "Ngài Đạo Hương ở Tứ Xuyên được quý trọng hay bị coi thường?" Nghĩa thứ hai là "nhang ở Tứ Xuyên mắc hay rẻ?" Người nghe hiểu theo nghĩa thứ hai nên nói "rất rẻ"}. Chí Công bảo: "Đã bị người ta coi thường sao chẳng ra đi?" Người đó trở về núi Thanh Thành, thuật cho Đạo Hương nghe lời ngài Chí Công. Ngài Đạo Hương nghe lời ấy xong liền hóa).

18.
Chánh Biên Luận về "gốc chánh nguồn trong" của việc vãn hồi kiếp vận bảo vệ đất nước cứu dân

Đạo đức, nhân nghĩa chính là tánh đức sẵn có của chúng ta. Nhân quả, báo ứng quả thật là phương tiện quyền biến lớn lao để sanh thành dưỡng dục của thiên địa. Con người sống giữa trời đất; cái thân bảy thước nhỏ nhoi lại đứng cùng trời đất rộng lớn, cao dày không lường thành ba yếu tố, gọi chung là Tam Tài. Ai lãnh hội được đức của trời đất sẽ đều là Nghiêu, Thuấn, đều có thể thành Phật, góp phần giúp đỡ sự sanh thành dưỡng dục vậy. Vì thế, đối với hai tượng Càn - Khôn trong kinh Dịch, thánh nhân lấy pháp "tự cường không

ngơi" của Trời, lấy "đức dầy chở vật" của Đất để giáo hóa con người. "Tự cường không ngơi" thì ngăn lòng tà, giữ lòng thành, khắc kỷ, giữ lễ, không đạt đến mức "làm sáng tỏ Minh Đức, trụ nơi chí thiện, trừ hết sạch lòng ham muốn của con người, thiên lý lưu hành" để khôi phục lại tánh đức sẵn có thì không đành lòng! "Đức dầy chở vật" thì yêu dân, thương vật, khiến cho chính mình lẫn người đều ôm lòng chuyên chú trung hậu, khoan thứ, hành từ bi, coi như ruột thịt, coi loài vật và ta giống hệt như nhau, không tận hết thiên chức góp phần tán trợ sự sanh thành dưỡng dục thì chẳng thôi!

Những lời này chẳng phải chỉ để nói về hạng người có địa vị, nắm

quyền cai trị, mà ngay cả thất phu, thất phụ cũng đều có thể hành được; bởi lẽ, đạo của Nghiêu - Thuấn chỉ là hiếu - đễ mà thôi! Cái học của thánh hiền chỉ là tu thân mà thôi! Tu được thân, ắt sẽ tu hiếu đễ, ắt trừ sạch vật dục, mở rộng lương tri để cho riêng thân mình được thiện, nhưng sẽ có hiệu quả [giống như Văn Vương] nêu gương cho vợ, gương ấy lan đến anh em, rồi phổ biến khắp đất nước! Huống chi người có địa vị nắm quyền cai trị, há lẽ nào chẳng khiến cho thiên hạ đều cùng được tốt lành ư? Thiên hạ loạn lạc, thất phu có trách nhiệm! Nếu ai nấy đều dốc tận lòng thành, ai nấy tận sức hiếu - đễ, ai nấy làm điều từ thiện, thương cô nhi, giúp đỡ kẻ góa bụa, cứu nạn, thương nghèo,

kiêng giết, phóng sanh, ăn chay, niệm Phật, thì do con người dùng điều lành để cảm, trời sẽ ứng phước xuống, tự nhiên mưa thuận, gió hòa, dân yên, vật thịnh vượng, quyết chẳng đến nỗi trời thường giáng những tai nạn như lụt lội, hạn hán, ôn hoàng *{Ôn: bệnh dịch, hoàng: tức nạn cào cào, châu chấu, sâu bọ phá hoại mùa màng}*, gió bão, động đất v.v…mà thời thế sẽ yên ổn, được mùa, dân an cư lạc nghiệp. Lại còn từ hòa, nhân nhượng, quen tập thành phong tục. Dẫu có một hai kẻ ngu độn ương bướng, cũng sẽ hóa thành lương thiện. Như cảm hóa được chàng quân tử trên kèo nhà *{Quân tử trên kèo nhà (lương thượng quân tử) tức kẻ trộm}* thì một phương sẽ vĩnh viễn tuyệt sạch nạn trộm cắp;

điều phục được đứa dòm lén trong nhà kín thì từ đấy về sau nó sẽ thành người lành.

Cổ nhân dùng nhân từ để cai trị, chân thành yêu dân, còn cảm hóa được dị loại, như những chứng cớ tốt lành: hổ không vào cõi ấy, cá dữ bỏ sang nơi khác v.v…. chép trong các sử sách, nào phải chỉ một chuyện! Nếu ai nấy đều có thể dùng từ thiện tương cảm, quyết chẳng đến nỗi thường có những cái họa: thổ phỉ, đao binh, giày xéo, cướp đoạt v.v… Nhưng bẩm tánh con người có vàn muôn thứ chẳng giống nhau. Người căn tánh thiên bẩm sâu dày, ắt tự có thể tận lực tuân thủ đạo nghĩa để tận hết trách nhiệm con người. Những người có tập khí sâu dầy từ kiếp trước,

nên tánh đức bị ngăn lấp, đến nỗi những gì tâm họ nghĩ, những gì tâm họ nói, những gì thân họ làm mỗi mỗi đều trái nghịch đạo nghĩa. Nhưng do nghe đến lẽ phước thiện họa dâm và trông thấy sự thiện ác báo ứng thì chưa ai chẳng kinh hoàng, run sợ, bèn tự tu tỉnh, mong sao được phước khỏi họa!

Do vậy, biết rằng trời đất dùng phước thiện dâm họa làm phương tiện lớn lao để thâu tóm con người đều tuân thủ đạo đức nhân nghĩa. Thánh nhân vốn dùng cái tâm của trời đất để giáo hóa. Vì vậy, những câu "thuận theo đạo lý dẫn đến điều lành, trái nghịch lại sẽ đưa đến hung hiểm, ngũ phước, lục cực, làm lành thì trăm điều tốt lành giáng xuống, làm ác thì trăm

sự tai ương giáng xuống, nhà tích thiện ắt điều vui có thừa, nhà tích điều bất thiện ắt tai ương có thừa" thường thấy đầy trong các kinh. Do vậy, cảm phát thiện tâm của con người, nghiêm cấm, răn đe chí ý phóng dật của con người hết sức thâm thiết.

Nhưng cát - hung, họa - phước do nhân quả báo ứng chính là chứng nghiệm sự chân thật hay giả dối của việc y thuận hay trái nghịch đạo đức, nhân nghĩa. Đã biết là chứng nghiệm thật sự thì muốn làm lành ắt sẽ càng thêm mạnh mẽ, hăng hái cho đến khi thành tựu; muốn làm chuyện chẳng lành sẽ sanh lòng sợ hãi, có khi không dám làm. Như vậy, đề xướng nhân quả báo ứng chính là vâng theo tâm thiên địa, thánh nhân để thành toàn

tánh đức "đạo đức, nhân nghĩa" cho người đời. Nếu coi nhân quả báo ứng là chuyện mông lung không bằng cớ, thì chẳng những trái nghịch tâm thiên địa thánh nhân mà thần thức của chính mình còn vĩnh viễn bị đọa trong đường ác. Lại còn khiến cho bậc thượng trí không thể dũng mãnh quyết chí ưu thời mẫn thế để tu đức của mình, kẻ hạ ngu không e dè gì, dám làm chuyện ác đến nỗi quyền nuôi dạy của thiên địa, thánh nhân bị ngăn trở không tỏ lộ được; cái lý vốn sẵn có trong tâm của chúng ta sẽ bị ẩn, không sao hiển lộ được! Cái họa ấy khôn xiết kể! Nhưng thánh nhân thế gian lời lẽ giản lược, lại chỉ nói chuyện đời này và con cháu; còn như chuyện trước khi sanh và chuyện sau

khi chết, cũng như nhân duyên tội phước từ vô thỉ đến nay, luân hồi sáu nẻo, đều chưa thể làm cho sáng tỏ được! Bởi vậy, kẻ thấy biết nông cạn dù hằng ngày đọc những lời dạy về nhân quả báo ứng của thánh nhân, vẫn không tin vào nhân quả báo ứng!

Đại giáo của Như Lai hiển thị sự mầu nhiệm của tâm tánh chúng ta cũng như sự tinh vi của lẽ nhân quả ba đời. Phàm là đạo cách vật trí tri, thành ý chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ và pháp đoạn Hoặc chứng Chân liễu sanh thoát tử không gì chẳng nêu đầy đủ. Do vậy, gặp cha nói về từ, gặp con nói đến hiếu, anh nhường, em kính, chồng xướng, vợ theo, chủ nhân từ, tôi tớ trung thành, ai nấy trọn hết bổn phận,

như vậy là trọn chẳng khác với những gì thánh nhân thế gian đã dạy; nhưng với mỗi một điều lại chỉ rõ nhân trước quả sau là những điều thánh nhân thế gian chưa hề đề cập tới.

Những lời dạy về tận phận, tận nghĩa, chỉ có thể dạy được bậc thượng trí, chứ chẳng thể chế phục kẻ hạ ngu. Nếu biết nhân quả báo ứng thì thiện - ác, họa - phước rõ ràng như xem ngọn lửa, ai lại chẳng muốn xuôi theo điều tốt lành, tránh né điều hung hiểm, tránh nạn được phước ư? Vả nữa, chẳng biết nhân quả sẽ đa phần phô bày tướng thiện bề ngoài, chứ thật ra ngầm ôm lòng ác để làm chuyện ác. Cứ nghĩ rằng người ta đã không biết, nào có trở ngại gì! Chẳng biết cái tâm chúng ta tương tức tương thông *{Tâm*

ta và tâm người hệt như nhau, cùng một bản thể nên có thể coi như một. Do có cùng bản thể nên thông suốt không trở ngại, người khác khởi lên tâm niệm, ta nhận biết rõ ràng; ta khởi lên tâm niệm, người khác biết ngay} với tâm thiên địa, quỷ thần, và chư Phật, Bồ Tát. Hễ mỗi khi chúng ta khởi lên một niệm, các vị ấy không điều gì không biết! Vì thế, nói: "Những lời nói riêng tư trong nhân gian, chư thiên nghe như tiếng sấm. Tâm tồi tệ trong nhà kín, trong mắt thần giống như ánh chớp". Ông Châu An Sĩ nói: "Ai nấy đều biết nhân quả, ấy chính là đạo để thiên hạ đại thái bình vậy! Người người không biết nhân quả, chính là đạo gây đại loạn vậy!" Quả là ân Phật thấm đẫm con

người; chỉ vì con người không suy nghĩ sâu xa nên chẳng hề biết đến vậy!

Đời thượng cổ, tánh tình con người thuần phác, hơn hẳn những đời sau tệ bạc biết bao lần! Ân trạch của Văn Vương thấm nhuần đến cả xương khô suốt mấy trăm năm; nhưng cái phong tục giết người tuẫn táng đầy khắp thiên hạ. Chư hầu thời Liệt Quốc chết đi, giết theo những sủng thần, thiếp yêu cả mấy chục, mấy trăm người. Chẳng những không sanh lòng thương xót, lại còn ngược ngạo cho đó là vinh, ai nấy đua nhau học theo. Ngay như Tần Mục Công là vua hiền, còn giết một trăm bảy mươi bảy người để tuẫn táng theo. Ba người con của Tử Xa là bầy tôi trung lương của đất nước, mà cũng chẳng vì nước

và dân mà được tính miễn trừ! Huống chi những bạo quân vô đạo khác! Vua cả một nước đã như thế thì đại phu và các quan ai nấy cũng tùy sức làm theo. Dù Khổng, Mạnh, Lão, Trang cùng xuất hiện cũng không thể ngăn dứt được!

Đến khi Phật giáo truyền sang Đông, xiển minh nhân quả báo ứng, dạy người kiêng giết, phóng sanh, bỏ ăn mặn mà ăn chay thì trùng, kiến, rận rệp còn được thương tiếc, che chở, không đành sát hại, huống chi con người! Do hết thảy chúng sanh đều có Phật Tánh, đều biết tham sống sợ chết, đều là cha mẹ quyến thuộc trong quá khứ, đều là vị lai chư Phật Thế Tôn. Vì thế phải thương xót, che chở, nào dám giết hại bừa bãi để thỏa bụng

miệng. Gió Từ vừa thổi, thắng hung tàn, trừ sát hại. Đừng nói chi hàng chư hầu, đại phu, quan chức chẳng dám giết người tuẫn táng, ngay cả kẻ hướng mặt về phía Nam xưng Trẫm *{Hoàng đế ngồi ở phía Bắc ngoảnh mặt về phía Nam}* cũng chẳng dám hành ác pháp này. Dẫu có một hai kẻ bạo ngược làm như thế, cũng trọn chẳng dám cho giết nhiều người là vinh! Nếu không có thuyết sanh tử luân hồi, nhân quả báo ứng của Phật pháp thì người đời sau hết tuổi thọ rồi mới chết cũng là chuyện hiếm hoi lắm.

Đấy mới là pháp thiển cận mà hiệu quả còn được như thế, huống gì những lý luận về tâm tánh cực sâu xa và đạo đoạn Hoặc chứng Chân ư? Như Lai tùy thuận chúng sanh, từ từ

khuyến dụ khéo léo. Thoạt tiên, dùng Nhân Thiên Thừa Ngũ Giới Thập Thiện để tiếp dẫn những căn cơ kém cỏi, dùng đó làm phương tiện ban đầu để siêu phàm nhập thánh, liễu sanh thoát tử. Nếu căn cơ hơi sâu hơn, bèn giảng Tứ Đế, Thập Nhị Nhân Duyên khiến cho đoạn Kiến Tư Hoặc, chứng Thanh Văn, Duyên Giác là những quả Nhị Thừa. Nếu là căn tánh Đại Thừa bèn dạy phát Đại Bồ Đề tâm, tu khắp Lục Độ vạn hạnh, thượng cầu hạ hóa chúng sanh, khởi lòng Vô Duyên Từ, khởi Đồng Thể Bi, chẳng trụ vào Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp để hành Bố Thí và Lục Độ vạn hạnh, độ thoát hết thảy chúng sanh, khiến cho họ nhập Vô Dư Niết Bàn, nhưng chẳng thấy ta là người hóa độ và

người khác cùng chúng sanh là kẻ được độ, và tướng thọ giả của Vô Dư Niết Bàn để chứng. Do chẳng chấp vào bốn tướng nên tam luân thể không. Vì vậy, Trần Sa vô minh nhân đó bèn tiêu diệt. Tùy theo công hạnh, lần lượt chứng các quả Bồ Tát Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, và hiển lộ toàn thể tự tánh, triệt ngộ duy tâm, phước huệ viên mãn, Phật Quả trí đoạn rốt ráo.

Lại do căn cơ chúng sanh đời mạt kém hèn, nếu không cậy vào thệ nguyện lực lớn lao của Như Lai quyết sẽ khó thể thoát khỏi sanh tử ngay trong đời này. Vì vậy, do lòng đại từ bi, Phật đặc biệt mở ra pháp môn Tịnh Độ cậy Phật từ lực, liễu sanh

thoát tử. Chỉ cần đầy đủ lòng tin chân thật, nguyện thiết tha, trì danh hiệu Phật, cầu vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, làm một mảy may điều thiện thế gian nào cũng như mọi công đức Lục Độ vạn hạnh đều đem hồi hướng vãng sanh. Đây chính là dùng tín nguyện của chính mình để cảm Phật từ bi, cảm ứng đạo giao, ắt được Phật nhiếp thọ. Đợi đến khi lâm chung, được Phật tiếp dẫn vãng sanh Tây Phương. Đã vãng sanh rồi sẽ lìa xa trọn vẹn các khổ, chỉ hưởng các sự vui, thân cận Di Đà, dự vào hải chúng, chứng Vô Sanh, thành giác đạo, như trao bằng khoán lấy lại vật cũ. So với các pháp cậy vào tự lực để liễu sanh thoát tử khác thì sự khó - dễ cố nhiên là khác biệt một trời một vực.

Hơn nữa, cậy vào tự lực thì trong trăm ngàn vạn người khó được một hai kẻ liễu thoát ngay trong đời này, bởi lẽ Định - Huệ phải trọn đủ, phải hết sạch Hoặc nghiệp thì mới được như nguyện. Nếu Hoặc nghiệp còn mảy may chưa đoạn hết thì sanh tử luân hồi quyết khó thể xuất ly. Cậy vào Phật từ lực thì tín nguyện chân thành thiết tha, vạn kẻ chẳng sót một ai! Độ khắp ba căn, gồm thâu lợi - độn, thượng căn thì mau chứng Pháp Thân, hạ căn bèn đới nghiệp vãng sanh. Bản hoài độ tận chúng sanh của Như Lai chỉ có mình pháp môn Tịnh Độ mới có thể thỏa rốt ráo được. Do có những sự lợi ích như trên cho nên xưa nay, vua thánh, tôi hiền, hào kiệt, vĩ nhân không ai chẳng tự hành, dạy

người, hộ trì lưu thông, để về mặt ngầm là giúp cho việc trị nước, còn mặt hiển là yên dân tình, tiêu họa loạn khi chưa chớm nẩy, chứng Phật Tánh vốn sẵn có.

Nhưng còn trong địa vị phàm phu chưa đoạn được Hoặc nghiệp, dẫu sanh vào nhân thiên, rốt cuộc vẫn chẳng phải là chỗ an ổn rốt ráo. Nếu có thể tùy phận, tùy sức, trì danh hiệu Phật, cầu sanh Tây Phương, để mong khi hết Báo Thân này sẽ cao đăng Cực Lạc, đấy là đạo thoát khổ tối thượng.